



EF EPI

Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF

Bảng xếp hạng 116 quốc gia và khu vực theo năng lực Anh ngữ

www.ef.com/epi

EF SET

Làm bài kiểm tra EF
SET Miễn phí

Bài kiểm tra Anh ngữ Tiêu
chuẩn EF www.efset.org

2024

Mục Lục

- 04 Tóm tắt tổng quan
- 06 Bảng xếp hạng EF EPI 2024 theo quốc gia và khu vực
- 08 Điểm số EF EPI 2024 các thành phố thủ đô
- 10 Thông tin chi tiết về EF EPI 2024
- 12 Tiếng Anh và Kinh tế
- 13 Tiếng Anh và Sự đổi mới
- 14 Tiếng Anh và Công việc
- 16 Tiếng Anh và Xã hội
- 17 Tiếng Anh và Tương lai
- 18 Châu Âu
- 20 Châu Á
- 22 Châu Mỹ La tinh
- 24 Châu Phi
- 26 Trung Đông
- 28 Chi tiết về trình độ
- 42 Kết luận
- 44 Khuyến nghị
- 46 Phụ lục A: Giới thiệu về Chỉ số
- 48 Phụ lục B: Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI
- 49 Phụ lục C: Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)
- 50 Phụ lục D: Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực

Tóm tắt tổng quan

Tiếng Anh đã được xác lập như ngôn ngữ giao tiếp chính giữa những người không chung ngôn ngữ, nhưng điều đó không có nghĩa là mức độ thành thạo tiếng Anh đang gia tăng trên toàn thế giới. Trên thực tế, dữ liệu của chúng tôi cho thấy điều ngược lại. Việc học ngôn ngữ là một quá trình tốn thời gian và dễ bị lãng quên khi gặp phải những thách thức khác.

Trên toàn thế giới, hiện nay có nhiều người hiểu một ít tiếng Anh hơn so với 30 năm trước. Tuy nhiên, hầu hết trong số họ không nói tiếng Anh đủ tốt để làm việc hoặc học tập hiệu quả như khi sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn đang sử dụng tiếng Anh trong các bối cảnh giáo dục và chuyên môn. Chi phí cho các cá nhân và tổ chức do cơ hội bị lỡ, hiểu nhầm và thời gian bị lãng phí là không thể tính toán được.

Báo cáo này khảo sát các khu vực trên thế giới nơi khả năng sử dụng tiếng Anh đang phát triển. Đề tạo ra phiên bản 2024 của Chỉ số Khả năng Tiếng Anh EF (EF English Proficiency Index), chúng tôi đã phân tích kết quả của 2,1 triệu người trưởng thành đã tham gia các bài kiểm tra tiếng Anh EF SET của chúng tôi trong năm 2023.

Khả năng sử dụng tiếng Anh trên toàn thế giới đang giảm sút

Mức độ thành thạo tiếng Anh toàn cầu đã giảm trong năm thứ tư liên tiếp, với 60% số quốc gia trong chỉ số có điểm số thấp hơn so với năm trước. Mặc dù gần như tất cả những thay đổi điểm số quốc gia này đều nhỏ, xu hướng giảm cho thấy có vẻ như nhiều khu vực trên thế giới đang mất dần sự quan tâm đến việc phát triển khả năng tiếng Anh vượt ra ngoài mức hiện tại. Lưu ý rằng tất cả các điểm số quốc gia được tính toán dựa trên điểm số quốc gia có trọng số theo dân số, vì vậy sự thay đổi về mức độ thành thạo tiếng Anh ở người trẻ tuổi tại Ấn Độ, chẳng hạn, sẽ có ảnh hưởng lớn hơn nhiều đến mức độ tiếng Anh của người trẻ tuổi ở châu Á so với sự thay đổi cùng mức độ tại Sri Lanka.

Khoảng cách giới tính kéo dài

So với năm ngoái, khả năng sử dụng tiếng Anh của phụ nữ vẫn ổn định, trong khi của nam giới giảm, điều này đã thu hẹp khoảng cách giới tính. Tuy nhiên, ở bốn mươi quốc gia, khả năng sử dụng tiếng Anh của nam giới vẫn cao hơn đáng kể so với phụ nữ (từ 20 điểm trở lên), con số này không thay đổi so với năm ngoái. Giống như các năm trước, khoảng cách giới tính rộng nhất ở nhóm tuổi trẻ nhất (14 điểm) và dần thu hẹp khi các nhóm tuổi lớn hơn, chỉ còn 3 điểm ở những người trưởng thành trên 40 tuổi.

Khả năng sử dụng tiếng Anh suy giảm ở châu Á

Khả năng sử dụng tiếng Anh ở châu Á đã giảm nhiều hơn bất kỳ khu vực nào khác trên thế giới so với năm trước. Mặc dù tốc độ giảm chủ yếu do Ấn Độ gây ra và, ở mức độ ít hơn, Trung Quốc, rất ít quốc gia ở châu Á chứng kiến sự cải thiện về khả năng tiếng Anh trong năm qua. Kyrgyzstan, Sri Lanka và Afghanistan có khoảng cách về khả năng sử dụng tiếng Anh giữa nam và nữ rộng nhất thế giới.

Khả năng sử dụng tiếng Anh ở Mỹ Latinh ổn định

Sau nhiều năm tăng trưởng, mức độ thành thạo tiếng Anh ở Mỹ Latinh ổn định trong năm nay. Brazil, El Salvador và Cuba đều giảm hơn 10 điểm, trong khi Mexico đã có sự phục hồi nhẹ sau vài năm giảm sút, và Uruguay cùng Colombia tiếp tục cải thiện ổn định. Khu vực này vẫn duy trì khoảng cách giới tính rộng nhất thế giới, với nam giới ở hầu hết các quốc gia trong khu vực vượt xa phụ nữ ít nhất 10 điểm.

Tiến bộ ổn định ở Trung Đông

Khả năng sử dụng tiếng Anh ở Trung Đông đã cải thiện chậm rãi trong suốt thập kỷ qua, nhưng những tiến bộ nhỏ cộng lại khi chúng ổn định. Năm ngoái, điểm trung bình của khu vực đã ra khỏi nhóm mức độ thành thạo thấp nhất, và năm nay, những tiến bộ của Ả Rập Xê-út đã giúp củng cố vị trí này. Nhóm người trưởng thành từ 18-25 tuổi đã đạt được nhiều tiến bộ nhất, điều này là dấu hiệu tích cực ở một khu vực trẻ trung như Trung Đông.

Phụ nữ ở châu Phi tiếp tục cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh

Châu Phi đã cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh trong năm nay như một khu vực, mặc dù nhiều quốc gia mất điểm hơn là đạt được điểm. Khả năng sử dụng tiếng Anh của phụ nữ đã cải thiện nhiều nhất, và châu lục này vẫn là nơi duy nhất mà phụ nữ có kỹ năng tiếng Anh vượt trội hơn nam giới một cách nhất quán. Tất cả 8 quốc gia có khoảng cách giới tính đáng kể nghiêng về phía phụ nữ đều nằm ở châu Phi, trong đó Ethiopia có khoảng cách lớn nhất thế giới (+58 điểm).

Khả năng sử dụng tiếng Anh ở châu Âu có dấu hiệu suy giảm

Mức độ thành thạo tiếng Anh ở châu Âu đã giảm nhẹ, với sự giảm sút lớn hơn trong bốn năm qua ở các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU) so với ngoài EU (-13 điểm đối với EU so với -2 điểm đối với khu vực địa lý châu Âu). Nhiều quốc gia có mức độ thành thạo tiếng Anh cao nhất thế giới đã chứng kiến sự giảm nhẹ trong năm nay và không có quốc gia nào ở châu Âu cải thiện hơn 10 điểm. Khoảng cách giới tính nghiêng về phía nam giới ở Scandinavia, Czechia và Bulgaria vẫn còn rất cao.

Các sinh viên mới tốt nghiệp không còn giảm sút

Xu hướng giảm khả năng sử dụng tiếng Anh trong nhóm tuổi 18-20 đã dừng lại trong năm nay. Tuy nhiên, mức tăng trưởng hiện tại còn quá nhỏ để cho thấy có thể sẽ có sự phục hồi lớn hơn trong tương lai. Trên toàn thế giới, các nhóm tuổi khác vẫn ổn định, nhưng các xu hướng ở từng quốc gia lại có sự biến động lớn hơn. Hơn một nửa số quốc gia đã báo cáo có sự thay đổi đáng kể (trên 20 điểm) ở ít nhất một nhóm tuổi.

Khả năng sử dụng tiếng Anh có mối liên hệ với các chỉ số khác về phát triển kinh tế và con người

Khả năng sử dụng tiếng Anh, khi được đo lường ở cấp quốc gia, có mối tương quan với nhiều chỉ số về thu nhập, giáo dục, đổi mới sáng tạo, phúc lợi, khả năng cạnh tranh và sự gắn kết với thế giới rộng lớn hơn. Mặc dù mức độ tương quan này có thể thay đổi từ năm này qua năm khác, chúng vẫn giữ được sự liên quan theo thời gian, với các mối tương quan tính toán được tăng cường khi các mối tương quan với các chỉ số đơn lẻ như GDP và số năm học trung bình trở nên yếu hơn.

Nhân viên khu vực công tụt hậu xa so với khu vực tư

Mức độ thành thạo tiếng Anh trong khu vực công thấp hơn nhiều so với tổng thể lực lượng lao động. Nguyên nhân một phần là do các phương pháp tuyển dụng khác nhau, với việc tiếng Anh được yêu cầu trong nhiều danh sách việc làm khu vực tư nhân. Tuy nhiên, chính môi trường làm việc cũng đóng một vai trò quan trọng, vì tất cả các bằng chứng đều cho thấy rằng ở hầu hết các quốc gia, người trưởng thành tiếp tục phát triển kỹ năng tiếng Anh của mình sau khi rời khỏi giáo dục chính thức nhờ vào việc tiếp xúc với tiếng Anh tại nơi làm việc. Các công việc trong khu vực công, do bản chất của chúng thường chỉ ở quy mô quốc gia hoặc địa phương, ít tạo cơ hội để luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh.

EF EPI 2024

Xếp hạng các quốc gia và khu vực

Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Mức độ Thông thạo Rất Cao

01	Hà Lan	636
02	Na Uy	610
03	Singapore	609
04	Thụy Điển	608
05	Croatia	607
06	Bồ Đào Nha	605
07	Đan Mạch	603
08	Hy Lạp	602
09	Áo	600

Mức độ Thông thạo Cao

10	Đức	598
11	Nam Phi	594
12	Romania	593
13	Bỉ	592
14	Phần Lan	590
15	Ba Lan	588
16	Bulgaria	586
17	Hungary	585
18	Slovakia	584
19	Kenya	581
20	Estonia	578
21	Luxembourg	576
22	Philippines	570
23	Lithuania	569
24	Serbia	568
25	Séc	567
26	Malaysia	566
27	Suriname	563
28	Argentina	562
29	Cyprus	558
30	Nigeria	557
31	Thụy Sĩ	550

Mức độ Thông thạo Trung bình

32	Hồng Kông (Trung Quốc)	549
33	Honduras	545
34	Georgia	543
35	Belarus	539
36	Tây Ban Nha	538
36	Uruguay	538
38	Armenia	537
39	Moldova	536
40	Ukraine	535
41	Costa Rica	534
41	Ghana	534
43	Albania	533
44	Nga	532
45	Paraguay	531
46	Ý	528
47	Bolivia	525

47	Chile	525
49	Pháp	524
50	Hàn Quốc	523
51	Israel	522
52	Cuba	520
54	Uganda	518
55	El Salvador	513
56	Nepal	512
57	Venezuela	510
58	Guatemala	507
59	Nicaragua	505
60	Cộng hòa Dominica	503
61	Bangladesh	500

Mức độ Thông thạo Thấp

62	Iran	499
63	Ethiopia	498
63	Việt Nam	498
65	Thổ Nhĩ Kỳ	497
66	Tunisia	496
67	Pakistan	493
68	Li-băng	492
69	Ấn Độ	490
70	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	489
71	Panama	488
72	Tanzania	487
73	Sri Lanka	486
74	Colombia	485
75	Qatar	480
76	Morocco	479
77	Syria	473

78	Algeria	471
79	Mozambique	469
80	Indonesia	468
81	Brazil	466
82	Ecuador	465
82	Ai Cập	465
84	Mông Cổ	464
85	Madagascar	463
86	Azerbaijan	462
87	Mexico	459
88	Kyrgyzstan	457
89	Cape Verde	456
89	Kuwait	456
91	Trung Quốc	455
92	Nhật Bản	454

Mức độ Thông thạo Rất Thấp

93	Myanmar	449
94	Palestine	448
95	Afghanistan	447
95	Malawi	447
97	Cameroon	445
98	Uzbekistan	439
99	Haiti	432
99	Sudan	432
101	Jordan	431
102	Senegal	429
103	Kazakhstan	427
104	Oman	421
105	Ả Rập Xê-út	417
106	Thái Lan	415
107	Iraq	414
108	Bê-nanh	413
109	Tajikistan	412
110	Angola	409
111	Cambodia	408
112	Libya	405
113	Rwanda	401
114	Bờ Biển Ngà	399
114	Somalia	399
116	Yemen	394

Điểm số EF EPI 2024 các thành phố thủ đô

Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp



Mức độ Thông thạo Rất Cao

Amsterdam	657
Copenhagen	633
Vienna	628
Helsinki	627
Lisbon	626
Zagreb	626
Stockholm	617
Berlin	615
Bern	614
Oslo	614
Athens	613
Warsaw	612
Cape Town	609
Budapest	606
Bratislava	604
Bucharest	601
Sofia	601

Mức độ Thông thạo Cao

Prague	596
Manila	592
Belgrade	590
Tallinn	589
Nairobi	586
Paris	586
Vilnius	585
Buenos Aires	584
Kuala Lumpur	584
Brussels	580
Lagos	578
Chişinău	577
Paramaribo	569
Montevideo	567
Tegucigalpa	563
Kiev	562
Seoul	562
Asunción	560
San José	557
Tbilisi	556
Lima	553
Madrid	553
Santiago	552
Accra	551
La Paz	551

Mức độ Thông thạo Trung bình

Minsk	548
Nicosia	548
Rome	548
Tirana	547
Beirut	544
Colombo	543
Erevan	541
Moscow	540
Brasilia	538
Tel Aviv	537
Dhaka	530
Islamabad	530
Caracas	529
Kathmandu	526
San Salvador	526
Algiers	525
Addis Ababa	524
Hà Nội	524

Havana	523
Jakarta	523
Santo Domingo	522
Tunis	522
Quito	521
Dar Es Salaam	520
Kampala	520
Bắc Kinh	518
Guatemala	518
Managua	517
Tehran	514
Bogota	513
Rabat	510
Ankara	505
Maputo	503
Bishkek	501

Mức độ Thông thạo Thấp

Tokyo	496
Abu Dhabi	489
Panama	489
Doha	485
Antananarivo	483
Damascus	483
Cairo	481
Astana	469
Kuwait	469
Dakar	466
Ulaanbaatar	466
Yangon	466
Bangkok	465
Baku	464
Mexico	464
Lilongwe	459
Phnom Penh	457
Tashkent	457
Amman	455
Muscat	453
Kabul	451

Mức độ Thông thạo Rất Thấp

Khartoum	442
Dushanbe	439
Port-au-Prince	437
Yaoundé	436
Cotonou	432
Praia	429
Baghdad	427
Tripoli	421
Sanaa	420
Riyadh	416
Kigali	412
Luanda	412
Abidjan	410
Delhi	406
Mogadishu	375

Điểm số trình độ thông thạo Anh ngữ cho hơn 1200 khu vực và thành phố trên thế giới, cũng như dữ liệu về giới tính và độ tuổi, có sẵn để tải về tại đây www.ef.com/epi.

Thông tin chi tiết về EF EPI 2024

Ai là người làm bài kiểm tra?

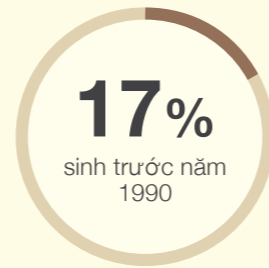
2.1M

Tổng số người làm bài kiểm tra



54%

Nữ



46%

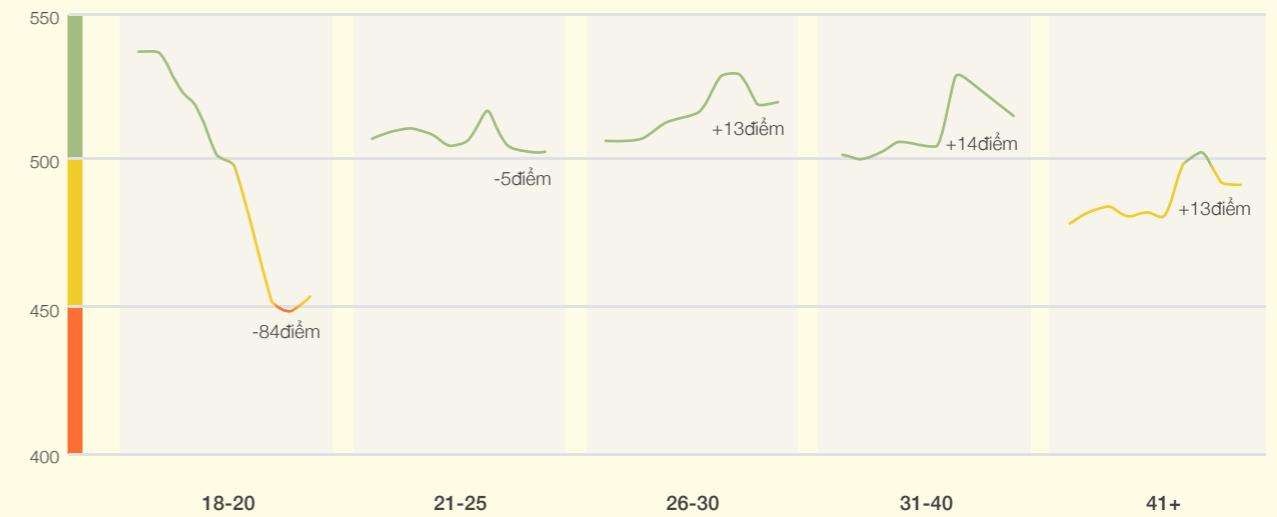
Nam

26 Tuổi

Độ tuổi trung bình



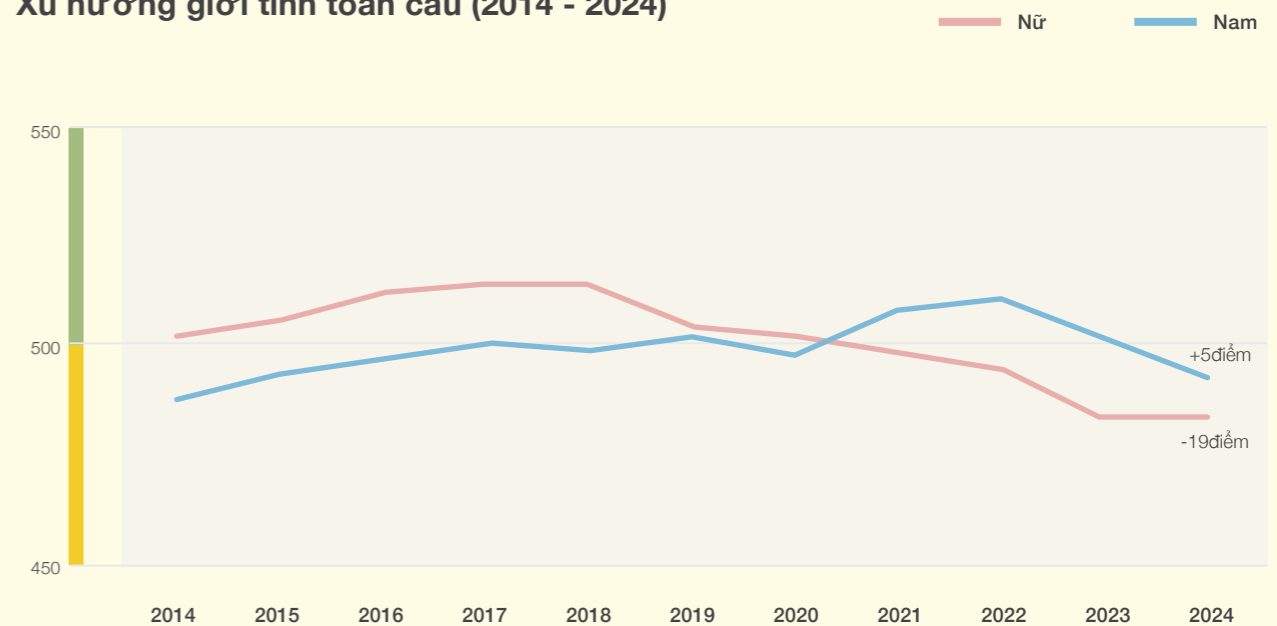
Xu hướng độ tuổi toàn cầu (2015 - 2024)



Xu hướng theo khu vực (2011 - 2024)



Xu hướng giới tính toàn cầu (2014 - 2024)



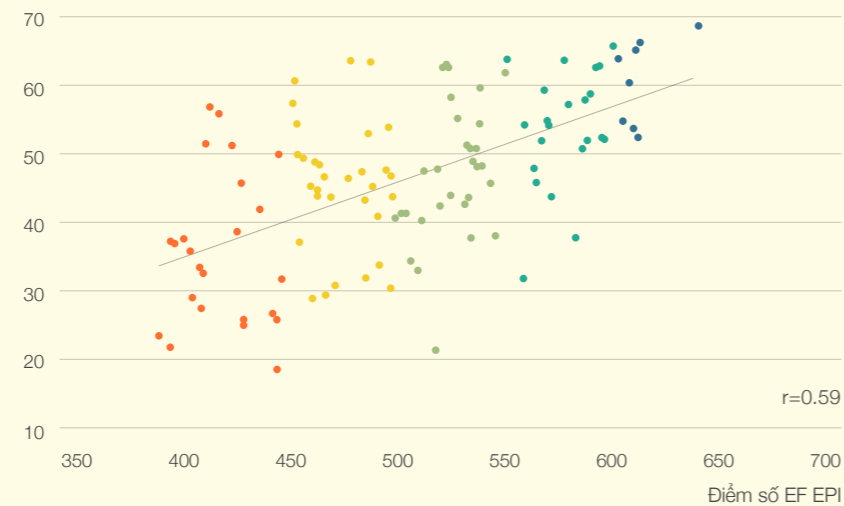
Tiếng Anh và Kinh tế

Khả năng sử dụng tiếng Anh vẫn là một chỉ số hợp lý về khả năng của một quốc gia trong việc sản xuất hàng hóa và dịch vụ tạo ra tăng trưởng kinh tế, và nó có mối tương quan tốt với việc đầu tư quốc gia vào việc giúp người dân phát huy tối đa tiềm năng của họ thông qua việc cung cấp giáo dục, chăm sóc sức khỏe và mức sống decency. Người trưởng thành có kỹ năng tiếng Anh mạnh mẽ là dấu hiệu của một lực lượng lao động linh hoạt và hướng ra thế giới, đặc biệt khi họ phân bố đều trên tất cả các ngành kinh tế.

BIỂU ĐỒ A

Tiếng Anh và Năng suất

Chỉ số Năng lực sản xuất



Nguồn: Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển, 2023

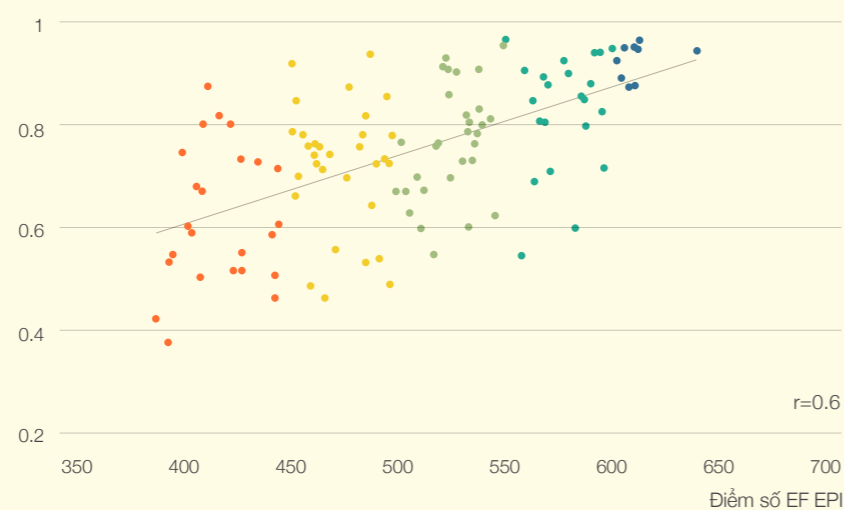
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ B

Tiếng Anh và Sự phát triển con người

Chỉ số Phát triển Nguồn Nhân lực



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, 2022

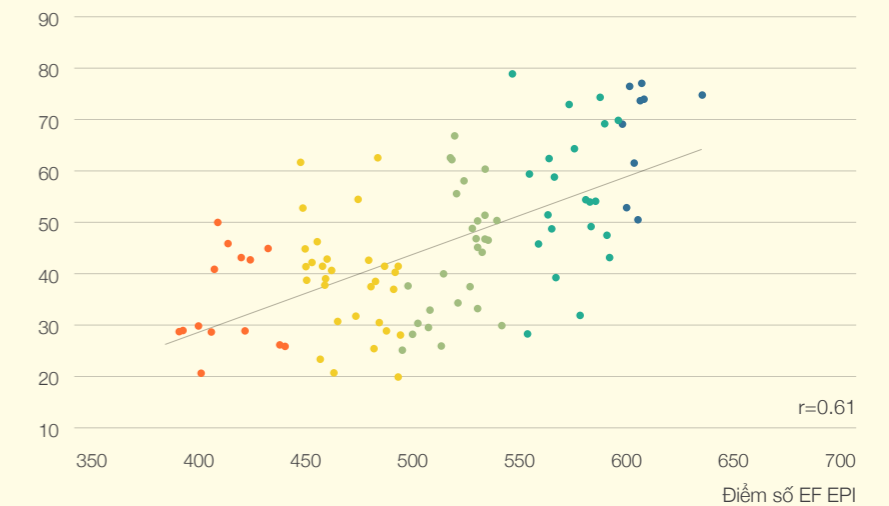
Tiếng Anh và Sự đổi mới

Cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh giúp giảm rào cản đổi mới bằng cách tạo điều kiện tiếp cận thông tin và thúc đẩy sự hợp tác chuyên môn giữa các chuyên gia từ các nền tảng khác nhau. Dù sự đổi mới này diễn ra trong cùng một văn phòng hay giữa các châu lục, việc giải phóng luồng ý tưởng là rất hiệu quả. Trong khi trí tuệ nhân tạo (AI) đã đang giúp thu hẹp một số khoảng cách ngôn ngữ, hiệu suất vượt trội của các dịch vụ AI dựa trên tiếng Anh có thể làm tăng giá trị của khả năng sử dụng tiếng Anh theo thời gian thay vì làm giảm, vì người nói tiếng Anh sẽ có quyền truy cập vào các trợ lý AI mạnh mẽ hơn nhiều so với những gì có sẵn cho các ngôn ngữ khác.

BIỂU ĐỒ C

Tiếng Anh và Năng lực cạnh tranh

Chỉ số Năng lực cạnh tranh Toàn cầu



Nguồn: Lanvin & Monteiro, 2023

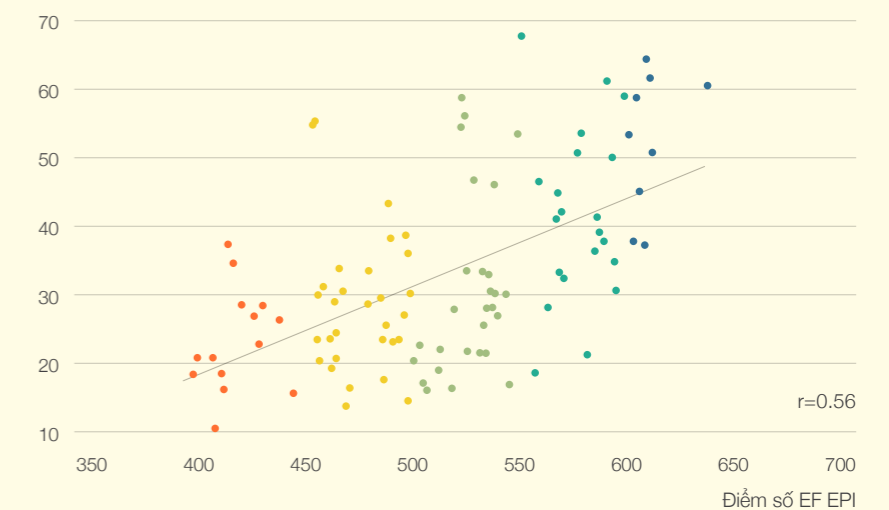
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ D

Tiếng Anh và Sự đổi mới sáng tạo toàn cầu

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu

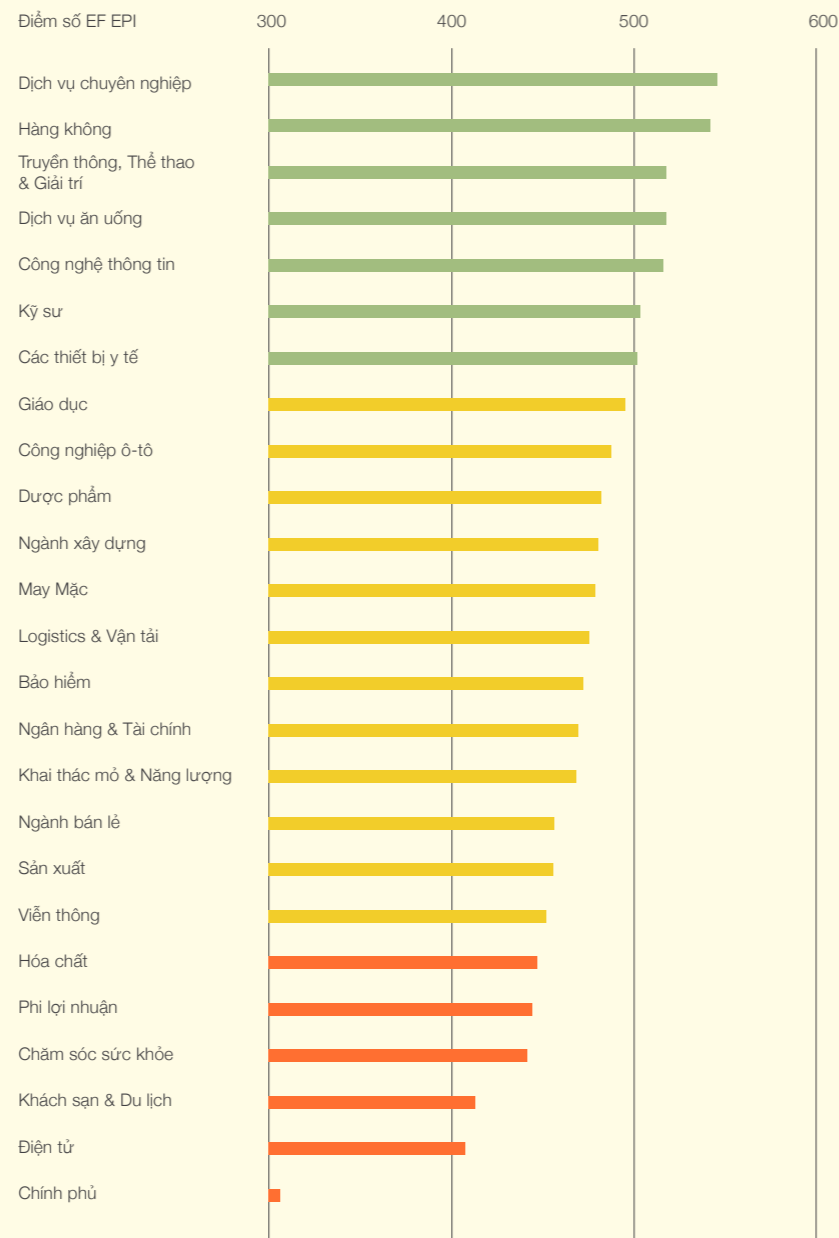


Nguồn: Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới, 2023

Tiếng Anh và Công việc

Tiếng Anh là yếu tố quan trọng trong hợp tác quốc tế ở mọi ngành nghề, và mọi ngành nghề đều chịu ảnh hưởng của toàn cầu hóa. Sự khác biệt về mức độ thành thạo tiếng Anh giữa các ngành chủ yếu là kết quả của các phương pháp tuyển dụng và đào tạo hiện tại hoặc trong quá khứ, thay vì thiếu nhu cầu về kỹ năng tiếng Anh trong một phần của nền kinh tế. Các doanh nghiệp có khả năng sử dụng tiếng Anh vượt trội so với ngành của họ trên toàn cầu có khả năng hưởng lợi từ sự linh hoạt gia tăng, trong khi những doanh nghiệp tụt lại so với ngành của họ trên toàn cầu, dù nhiều nhân viên của họ có khả năng tiếng Anh cao hơn mức trung bình của quốc gia, vẫn có thể gặp khó khăn khi cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

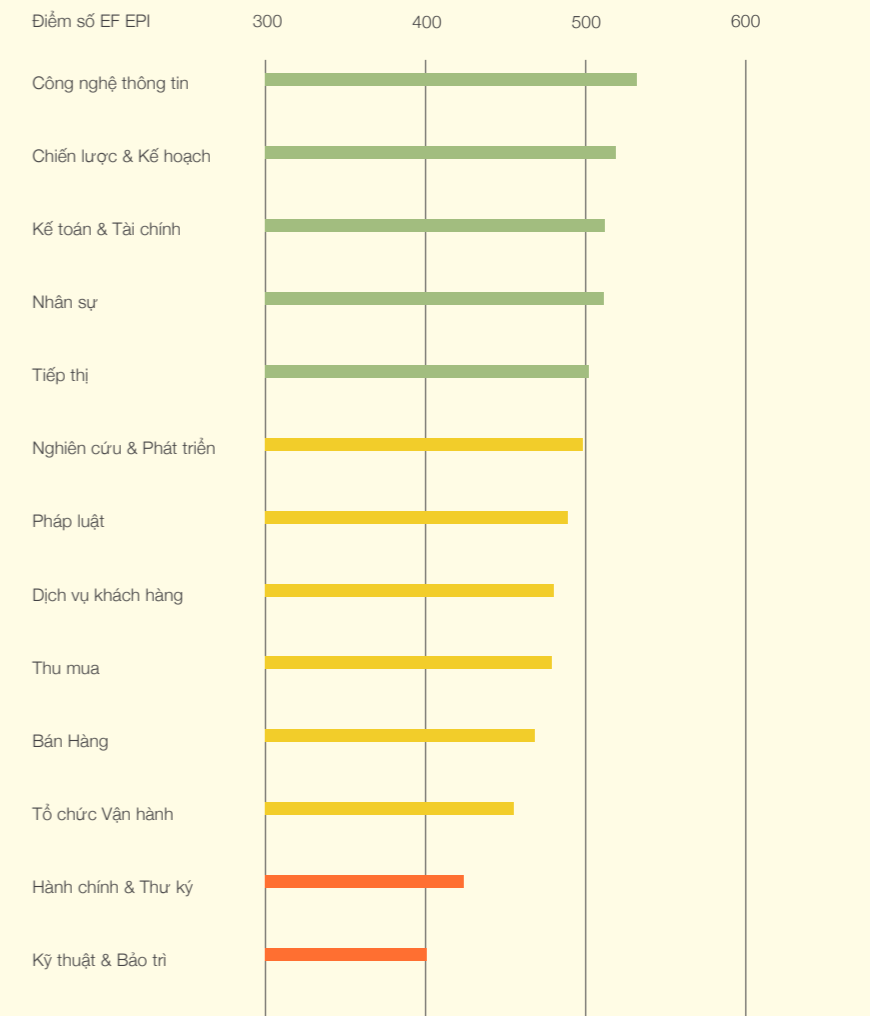
Điểm EF EPI theo Ngành



Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Đối với nhiều chuyên gia, việc có mức độ thành thạo tiếng Anh thấp hơn trung bình là một rào cản đối với sự tiến triển trong sự nghiệp và hạn chế khả năng tiếp cận thông tin. Khi một cơ hội thăng chức yêu cầu di chuyển đến một văn phòng trung tâm hơn với nhiều đồng nghiệp quốc tế hơn, những người không nói tiếng Anh sẽ gặp khó khăn. Vấn đề này đặc biệt nghiêm trọng đối với những người làm việc trong các vai trò bảo trì và hành chính, nơi mà khả năng sử dụng tiếng Anh thường yếu hơn và cơ hội sử dụng tiếng Anh tại nơi làm việc ít hơn. Các nhà tuyển dụng có thể giúp đỡ bằng cách xác định những cá nhân có thể đang gặp khó khăn, tài trợ cho các chương trình đào tạo chuyên biệt và tạo cơ hội cho các đội ngũ từ các quốc gia khác nhau hợp tác. Các lĩnh vực như lập trình, kế toán và marketing, nằm gần đầu danh sách này, đặc biệt phù hợp với công việc từ xa, có thể đưa các ứng viên cho những vai trò này vào cuộc cạnh tranh với một nhóm ứng viên quốc tế hơn.

Điểm EF EPI theo Chức năng Công việc



Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

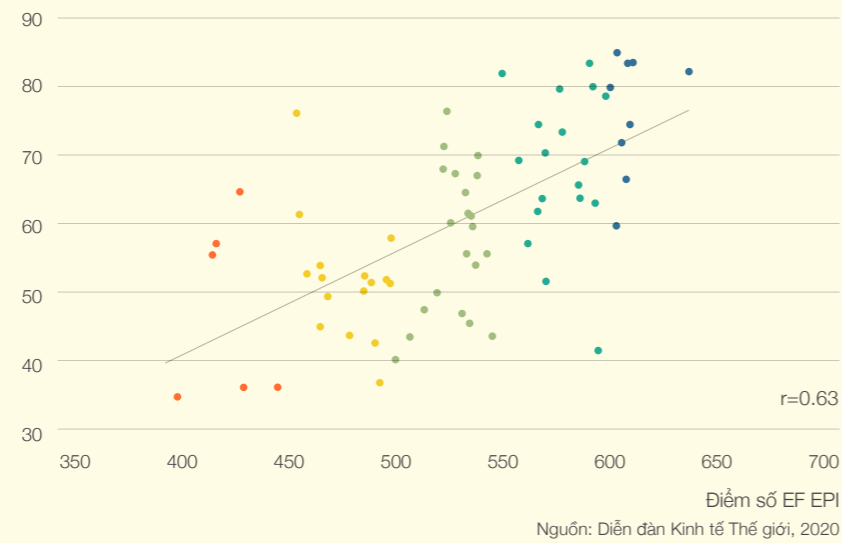
Tiếng Anh và Xã hội

Đối với cá nhân, tiếng Anh mở ra nhiều cơ hội—tiếp cận thông tin rộng rãi hơn, mức lương cao hơn, nhiều cơ hội giáo dục đa dạng hơn và sự độc lập lớn hơn khỏi thị trường lao động địa phương. Do đó, việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong hệ thống giáo dục và hỗ trợ các nhân sự phát triển các kỹ năng tiếng Anh sẽ giúp họ phát huy tối đa tiềm năng của mình, tương tự như các khoản đầu tư khác vào giáo dục.

BIỂU ĐỒ E

Tiếng Anh và Di động xã hội

Chỉ số Di động xã hội toàn cầu



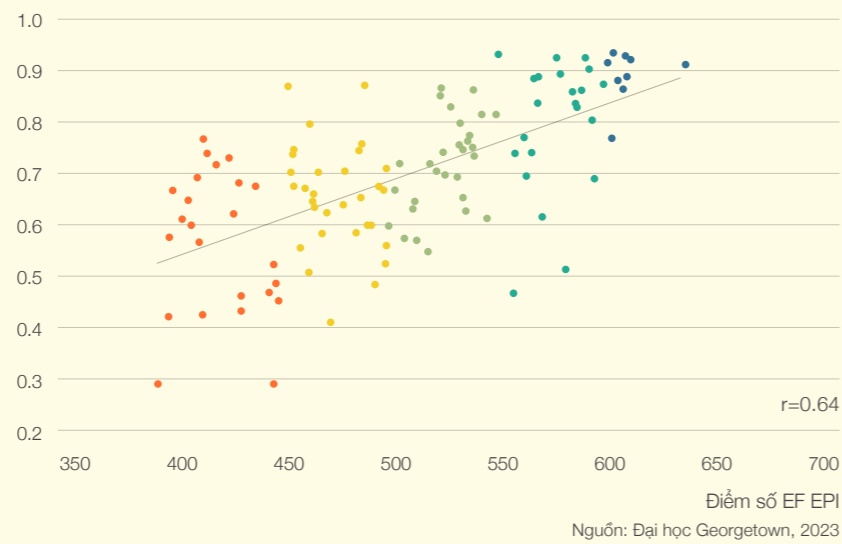
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ F

Tiếng Anh và Bình đẳng giới

Chỉ số Hòa bình và An ninh của Phụ nữ



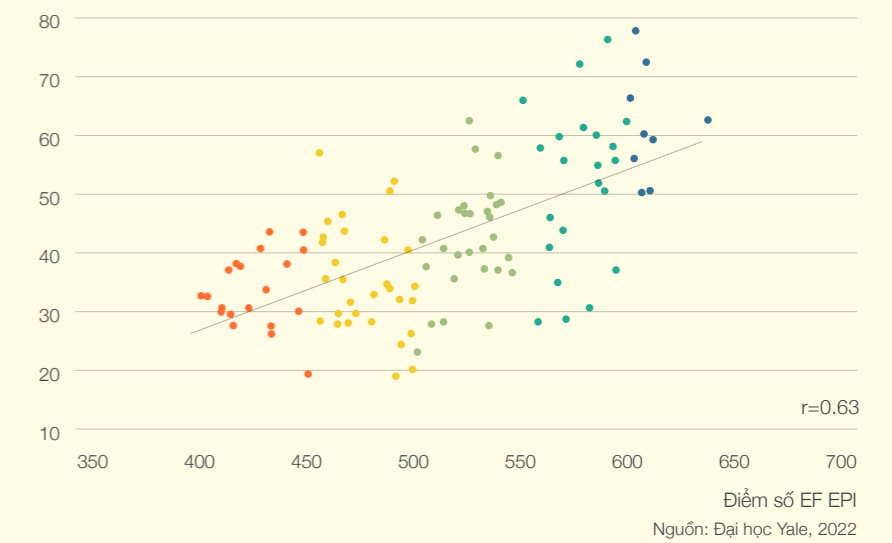
Tiếng Anh và Tương lai

Nói tiếng Anh cho phép mọi người giao tiếp với những người ngoài vòng tròn của mình, từ đó hiểu rõ hơn về những thách thức và ưu tiên của họ, những bất công mà họ phải chịu đựng và những ước mơ của họ về tương lai. Đối phó với cuộc khủng hoảng khí hậu đòi hỏi mức độ đoàn kết và quyết tâm quốc tế chưa từng có. Từ ngoại giao cấp cao đến hoạt động đa quốc gia, từ nghiên cứu khoa học thiết yếu đến các kết nối cá nhân xuyên biên giới, tiếng Anh là công cụ quan trọng cho sự hiểu biết và hợp tác toàn cầu.

BIỂU ĐỒ G

Tiếng Anh và Môi trường

Chỉ số Hiệu quả môi trường



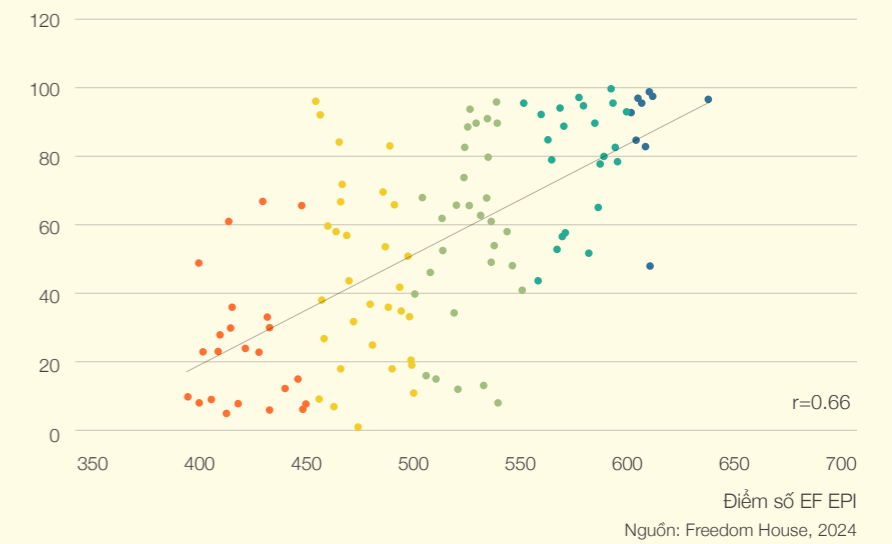
Các mức độ thông thạo

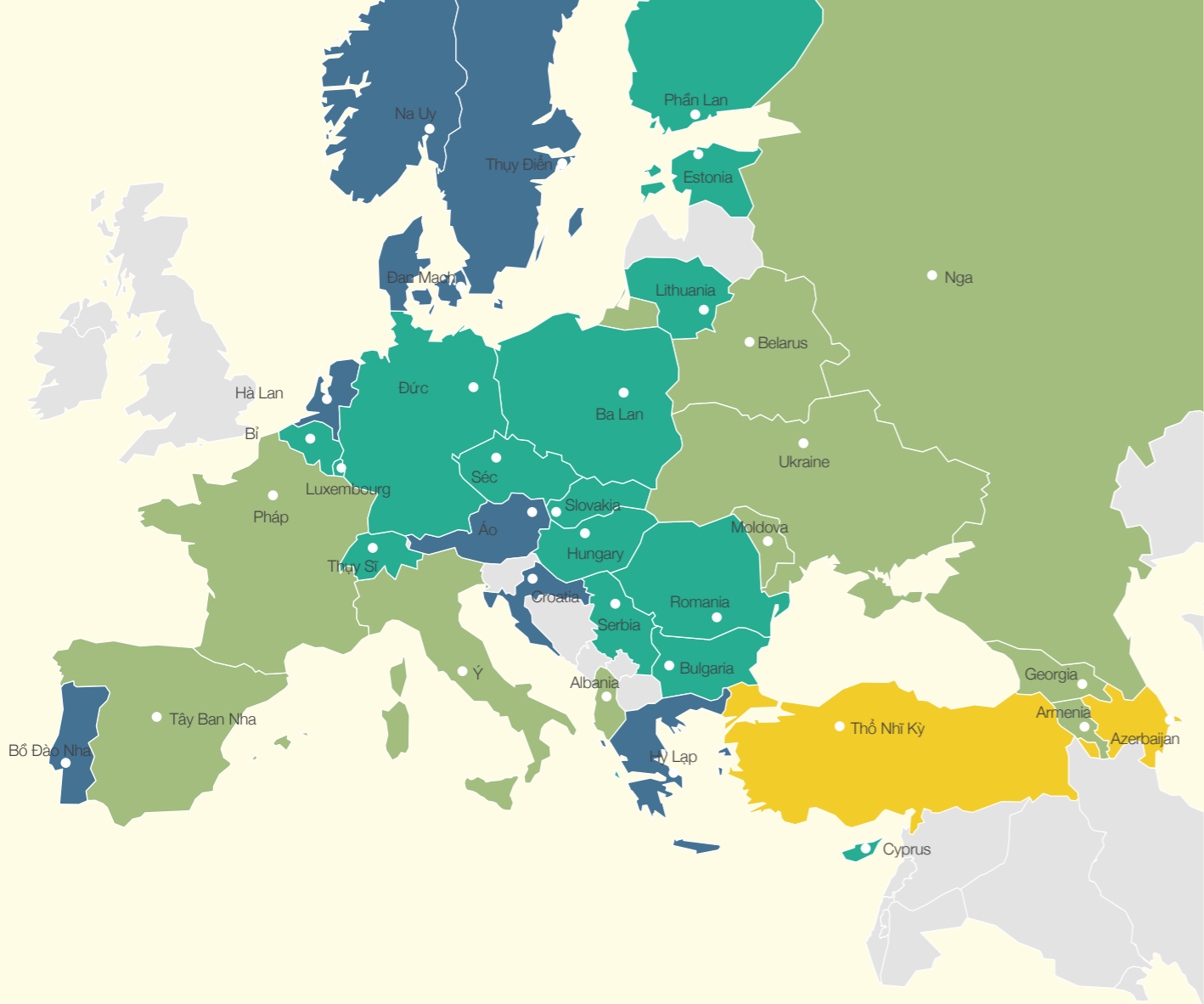
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ H

Tiếng Anh và Tự do

Chỉ số Tự do Toàn cầu





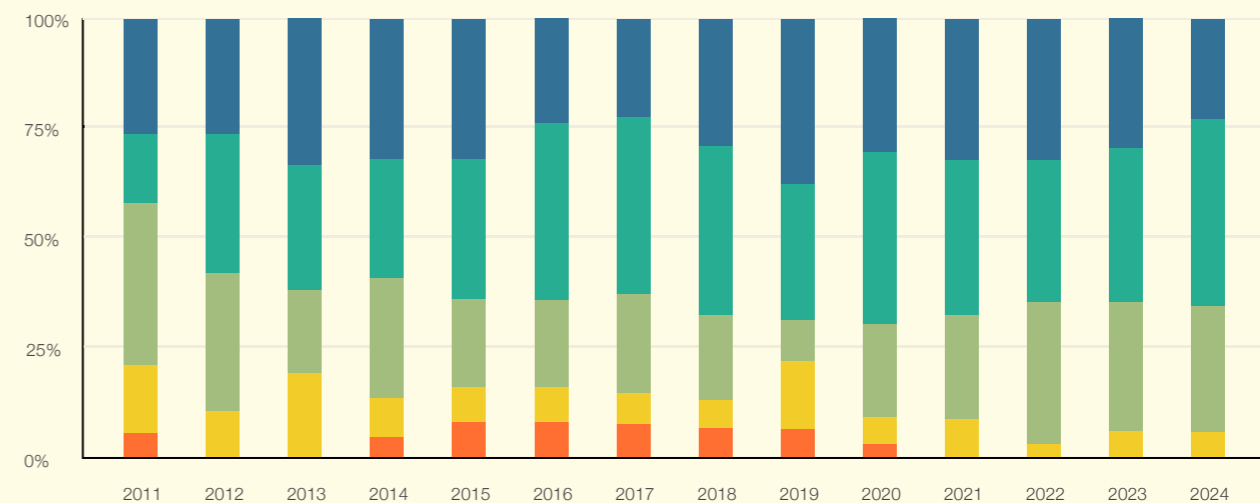
CHÂU ÂU

Bảng Xếp Hạng EF EPI

01	Hà Lan	636	14	Phần Lan	590	34	Georgia	543
02	Na Uy	610	15	Ba Lan	588	35	Belarus	539
04	Thụy Điển	608	16	Bulgaria	586	36	Tây Ban Nha	538
05	Croatia	607	17	Hungary	585	38	Armenia	537
06	Bồ Đào Nha	605	18	Slovakia	584	39	Moldova	536
07	Đan Mạch	603	20	Estonia	578	40	Ukraine	535
08	Hy Lạp	602	21	Luxembourg	576	43	Albania	533
09	Áo	600	23	Lithuania	569	44	Nga	532
10	Đức	598	24	Serbia	568	46	Ý	528
12	Romania	593	25	Séc	567	49	Pháp	524
13	Bỉ	592	29	Cyprus	558	65	Thổ Nhĩ Kỳ	497
			31	Thụy Sĩ	550	86	Azerbaijan	462

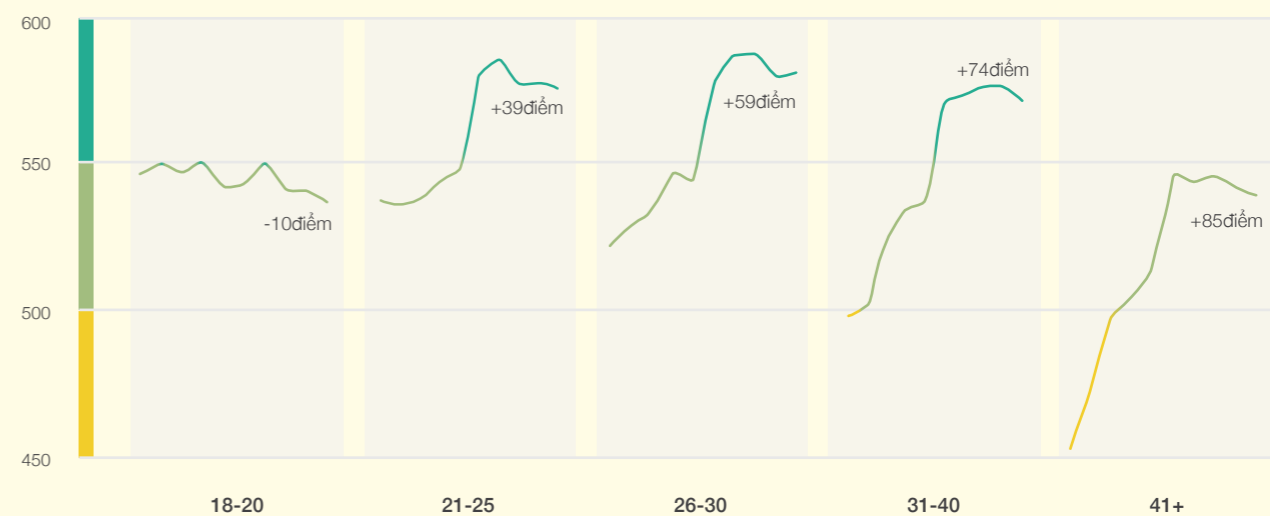
Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Sự phân bố trình độ (2011 - 2024)

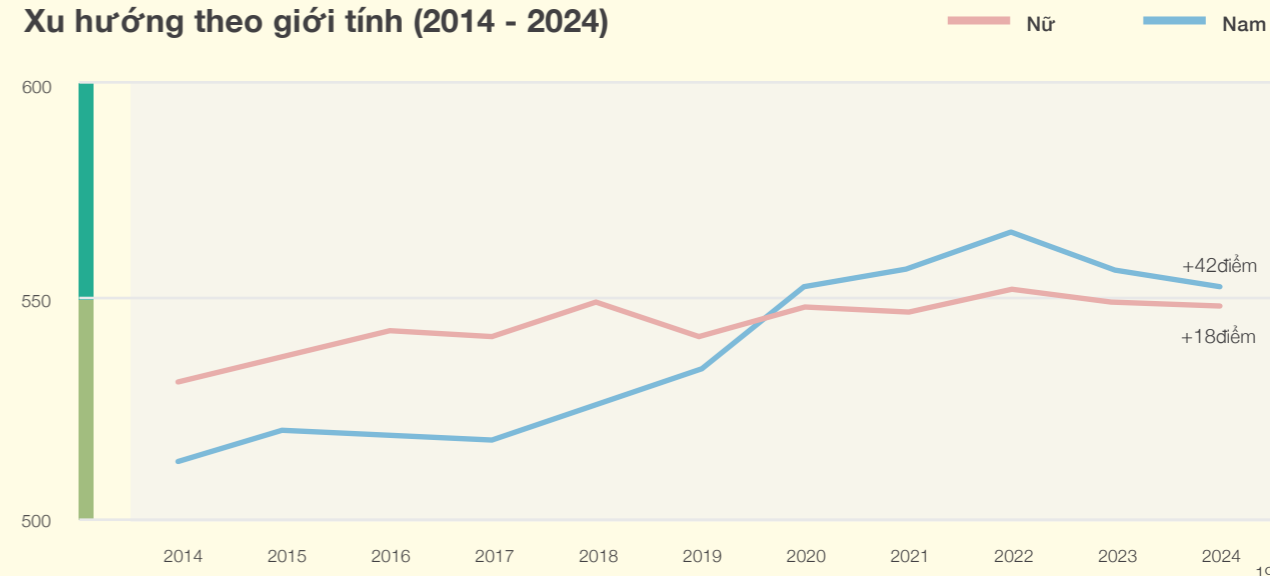


Tỷ lệ phần trăm các quốc gia Châu Âu ở từng mức độ thông thạo theo thời gian

Xu hướng theo tuổi (2015 - 2024)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2024)





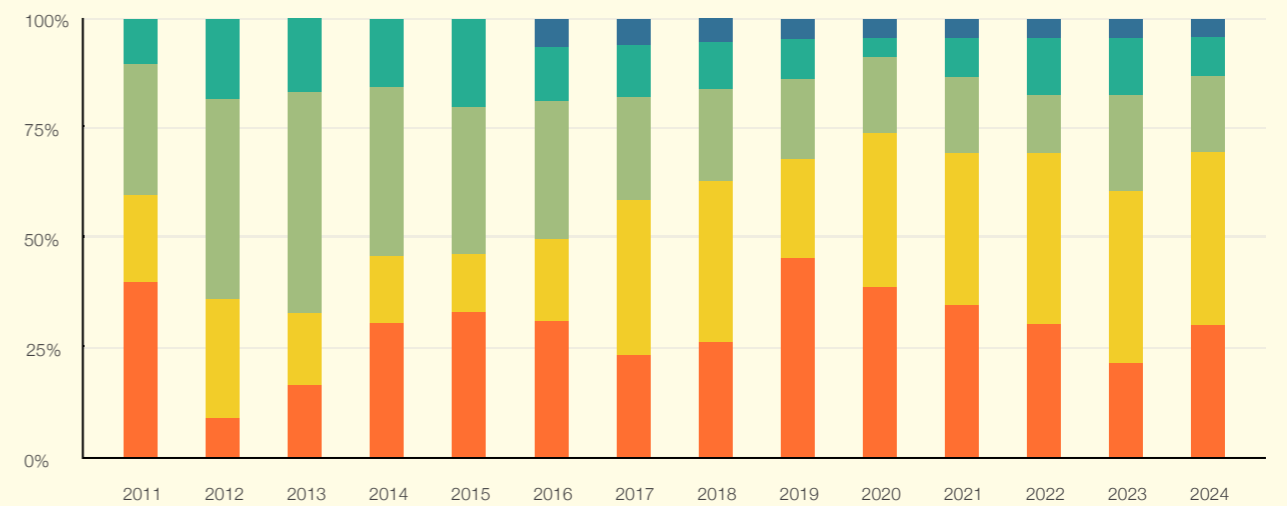
CHÂU Á

Bảng Xếp Hạng EF EPI

3	Singapore	609	63	Việt Nam	498	93	Myanmar	449
22	Philippines	570	67	Pakistan	493	95	Afghanistan	447
26	Malaysia	566	69	Ấn Độ	490	98	Uzbekistan	439
32	Hồng Kông (Trung Quốc)	549	73	Sri Lanka	486	103	Kazakhstan	427
50	Hàn Quốc	523	80	Indonesia	468	106	Thái Lan	415
56	Nepal	512	84	Mông Cổ	464	109	Tajikistan	412
61	Bangladesh	500	88	Kyrgyzstan	457	111	Cambodia	408
			91	Trung Quốc	455			
			92	Nhật Bản	454			

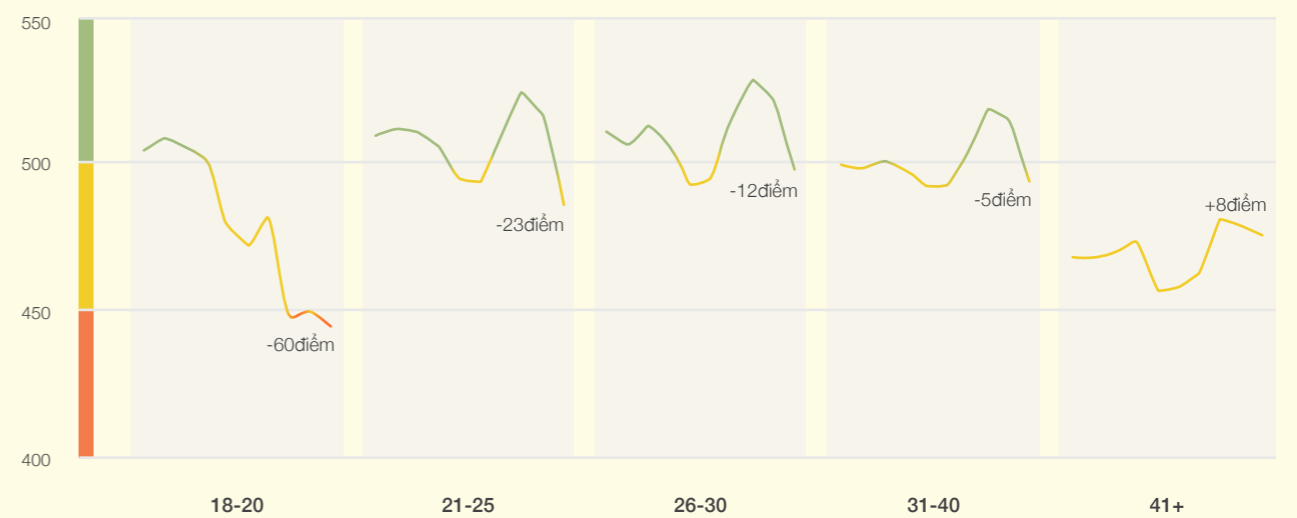
Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Sự phân bố trình độ (2011 - 2024)

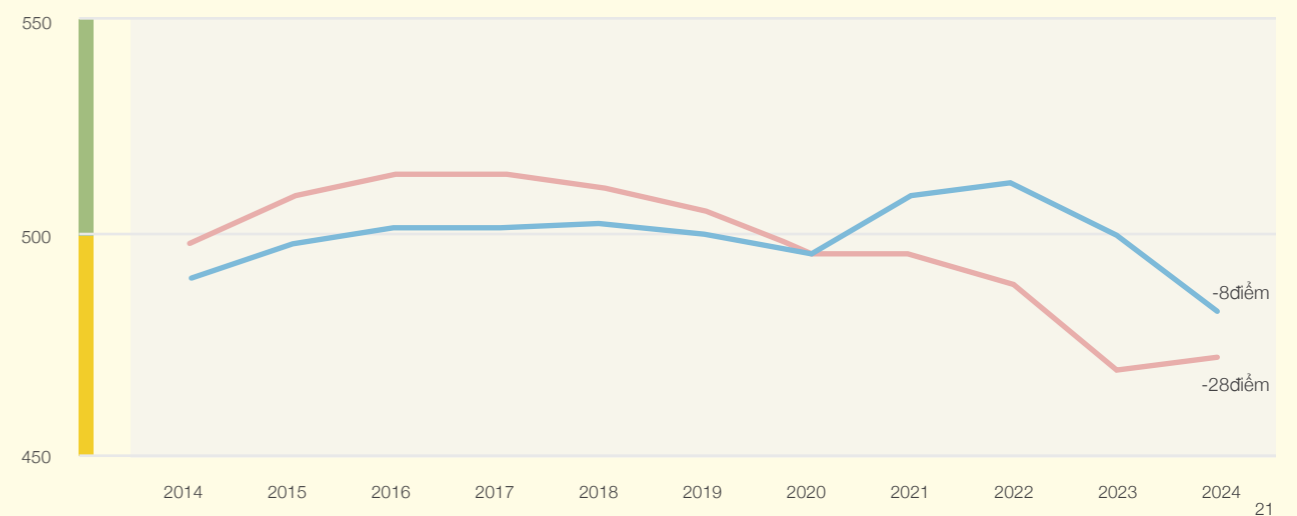


Tỷ lệ phần trăm các quốc gia và khu vực tại Châu Á ở từng mức độ thông thạo theo thời gian

Xu hướng theo tuổi (2015 - 2024)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2024)



CHÂU MỸ LA TINH

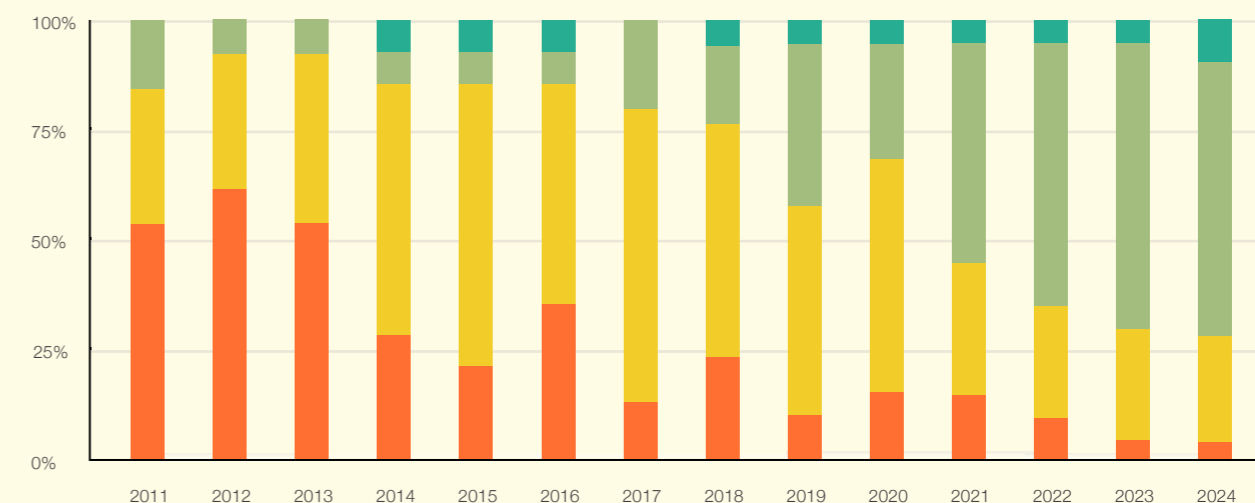


Bảng Xếp Hạng EF EPI

27	Suriname	563	57	Venezuela	510
28	Argentina	562	58	Guatemala	507
33	Honduras	545	59	Nicaragua	505
36	Uruguay	538	60	Cộng hòa Dominica	503
41	Costa Rica	534	71	Panama	488
45	Paraguay	531	74	Colombia	485
47	Bolivia	525	81	Brazil	466
47	Chile	525	82	Ecuador	465
52	Cuba	520	87	Mexico	459
53	Peru	519	99	Haiti	432
55	El Salvador	513			

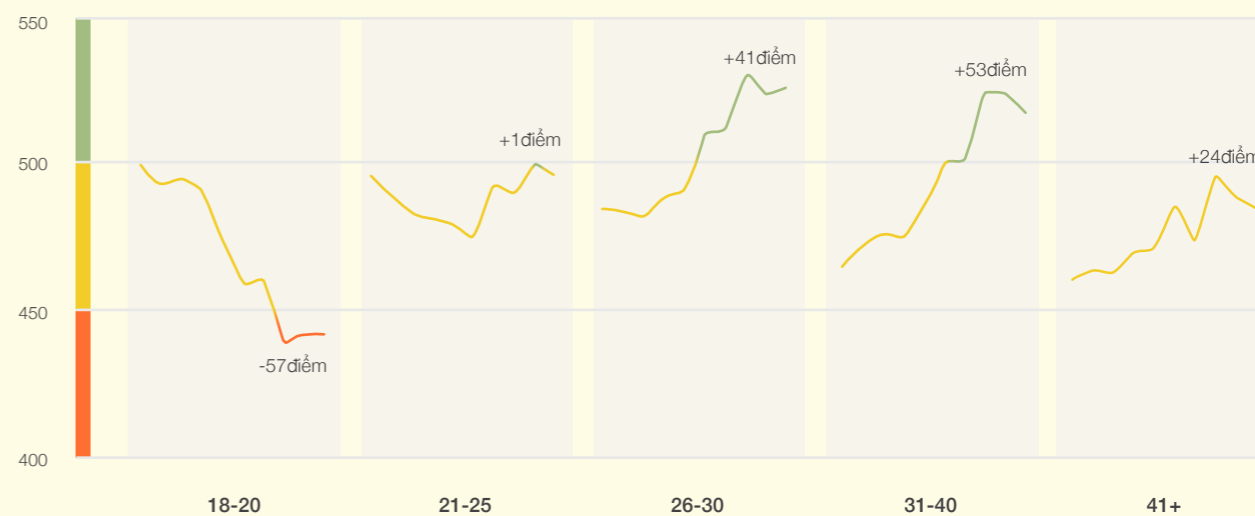
Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Sự phân bố trình độ (2011 - 2024)

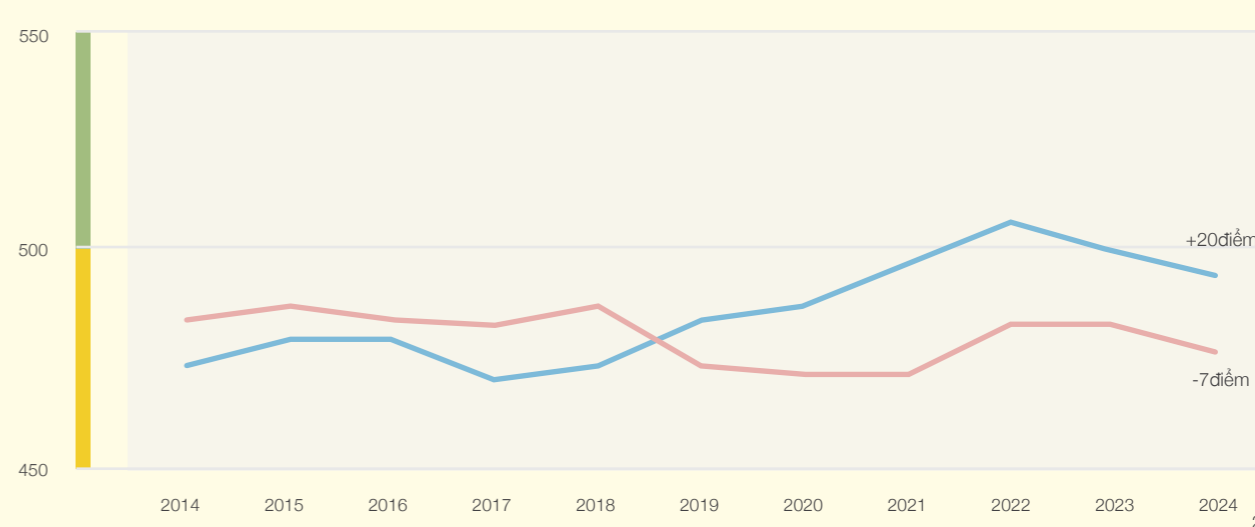


Tỷ lệ phần trăm các quốc gia Châu Mỹ Latinh ở từng mức độ thông thạo theo thời gian

Xu hướng theo tuổi (2015 - 2024)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2024)





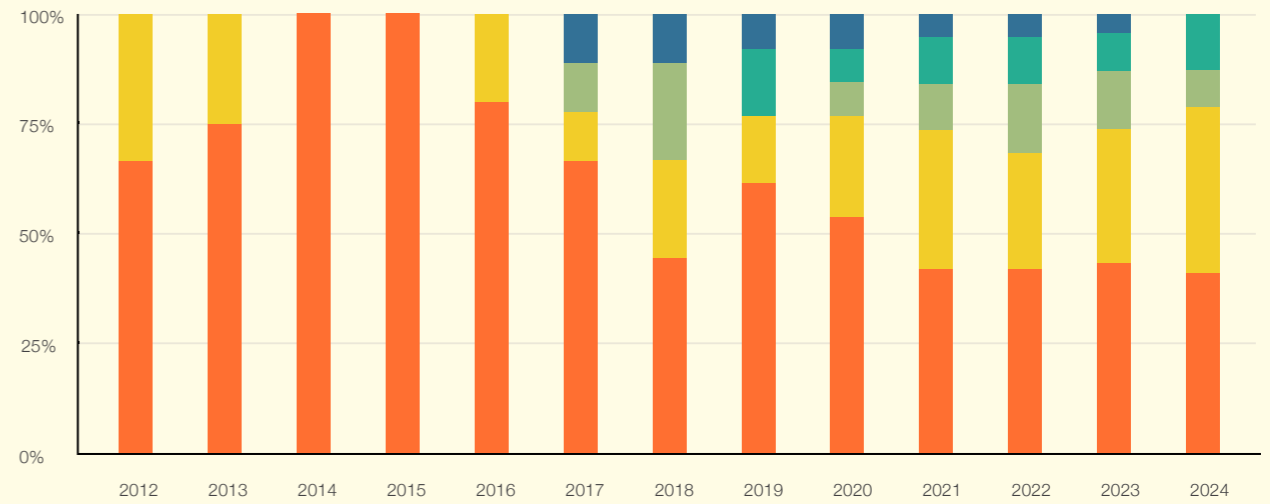
CHÂU PHI

Bảng Xếp Hạng EF EPI

11	Nam Phi	594	79	Mozambique	469	112	Libya	405
19	Kenya	581	82	Ai Cập	465	113	Rwanda	401
30	Nigeria	557	85	Madagascar	463	114	Somalia	399
41	Ghana	534	89	Cape Verde	456	114	Bờ Biển Ngà	399
54	Uganda	518	95	Malawi	447			
63	Ethiopia	498	97	Cameroon	445			
66	Tunisia	496	99	Sudan	432			
72	Tanzania	487	102	Senegal	429			
76	Morocco	479	108	Bê-nanh	413			
78	Algeria	471	110	Angola	409			

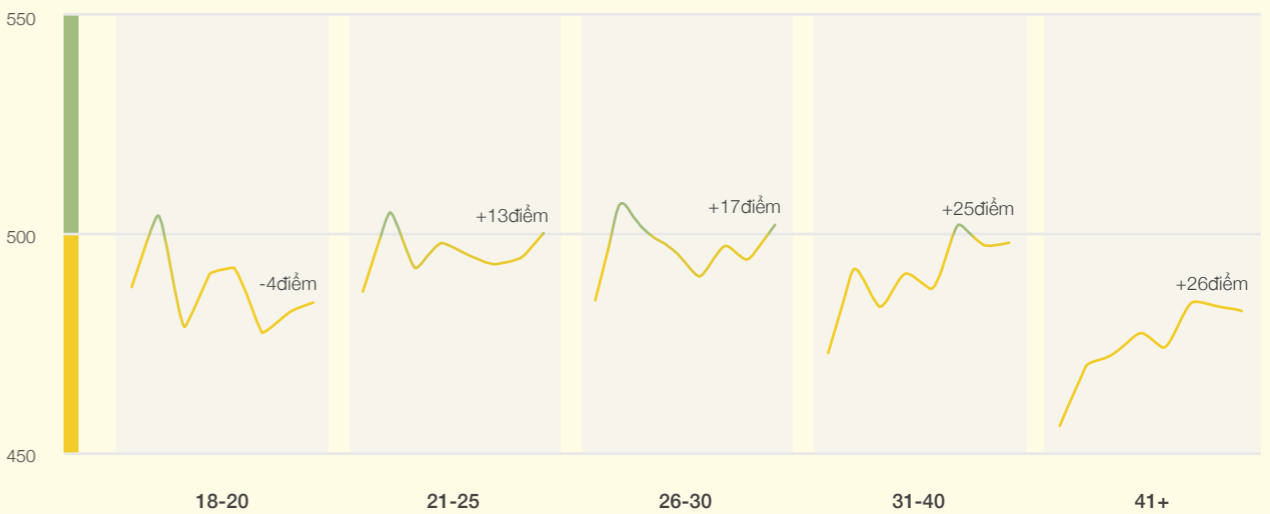
Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Sự phân bố trình độ (2012 - 2024)

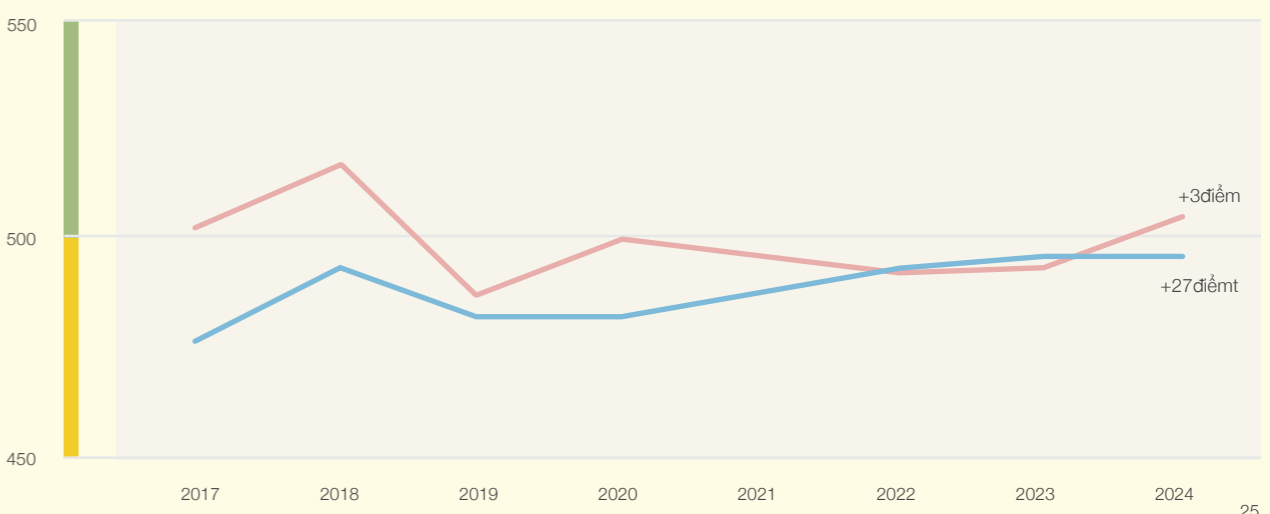


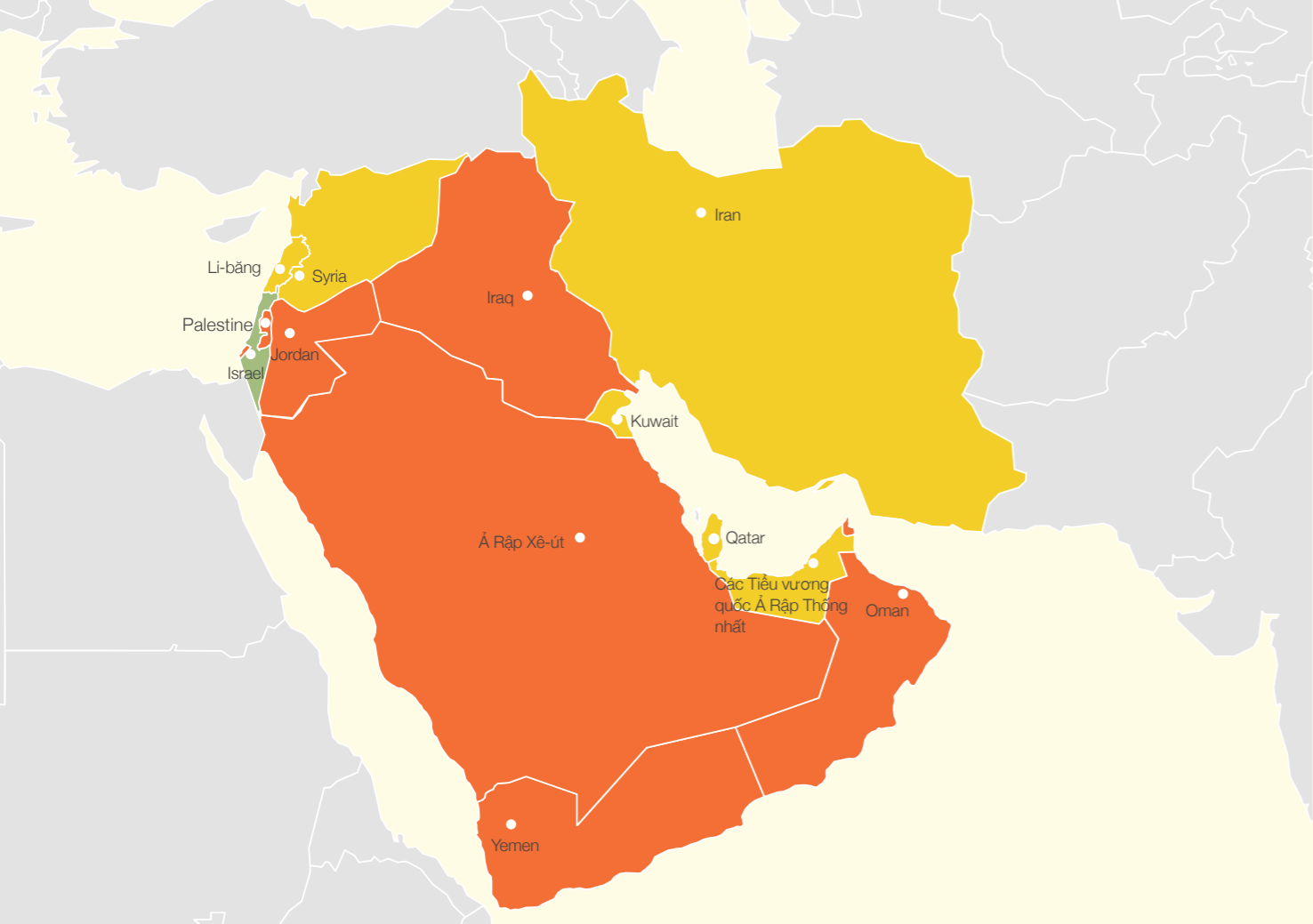
Tỷ lệ phần trăm các quốc gia Châu Phi ở từng mức độ thông thạo theo thời gian

Xu hướng theo tuổi (2017 - 2024)



Xu hướng theo giới tính (2017 - 2024)





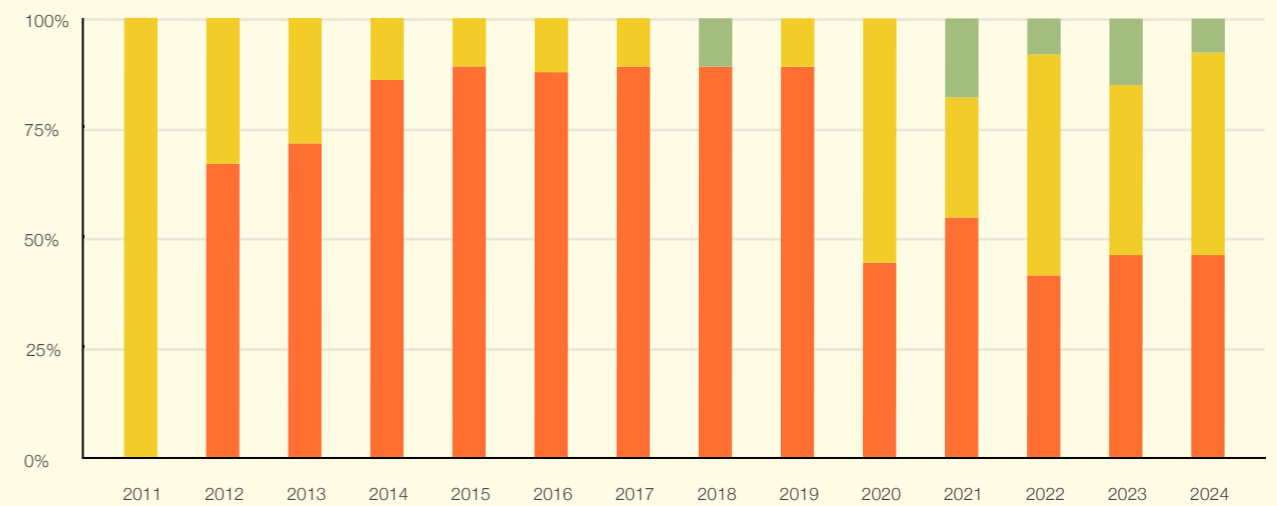
TRUNG ĐÔNG

Bảng Xếp Hạng EF EPI

51	Israel	522	94	Palestine	448
62	Iran	499	101	Jordan	431
68	Li-băng	492	104	Oman	421
70	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	489	105	Ả Rập Xê-út	417
75	Qatar	480	107	Iraq	414
77	Syria	473	116	Yemen	394
89	Kuwait	456			

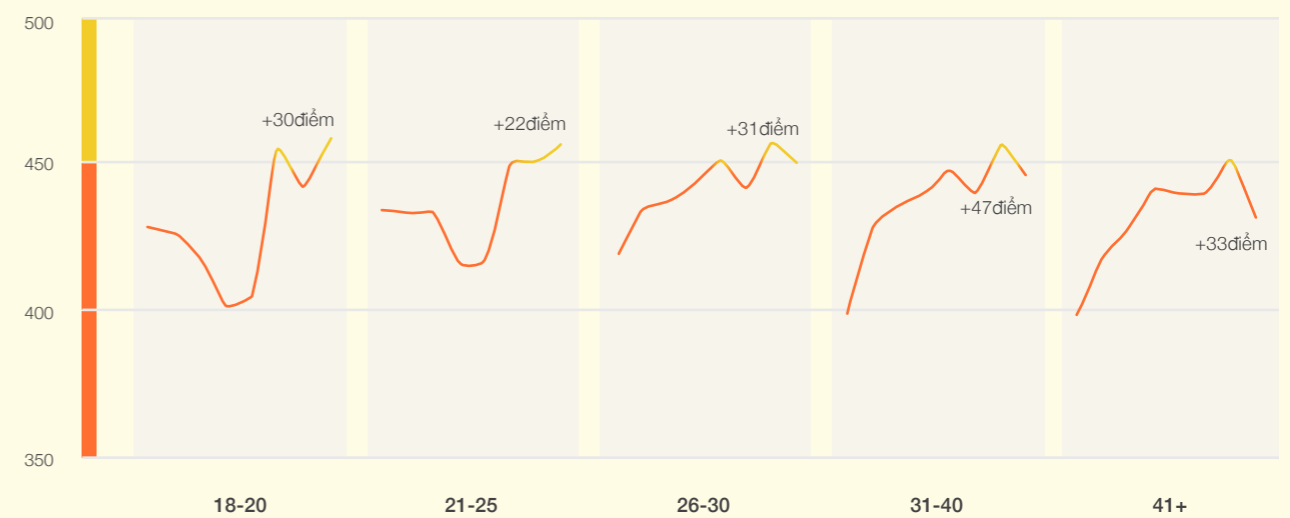
Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

Sự phân bố trình độ (2011 - 2024)

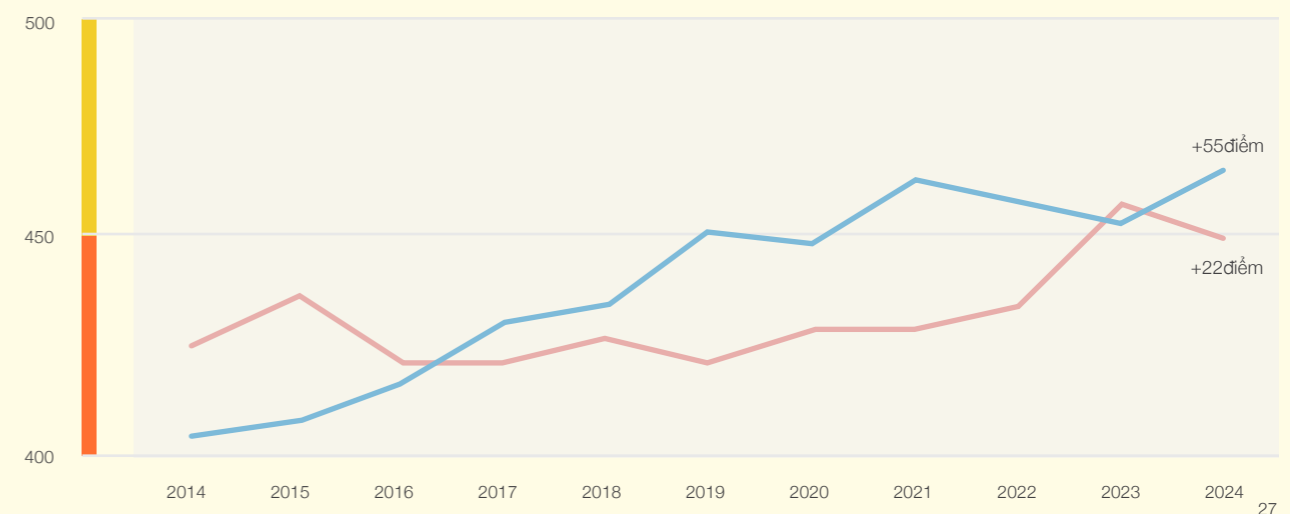


Tỷ lệ phần trăm các quốc gia Trung Đông ở từng mức độ thông thạo theo thời gian

Xu hướng theo tuổi (2017 - 2024)

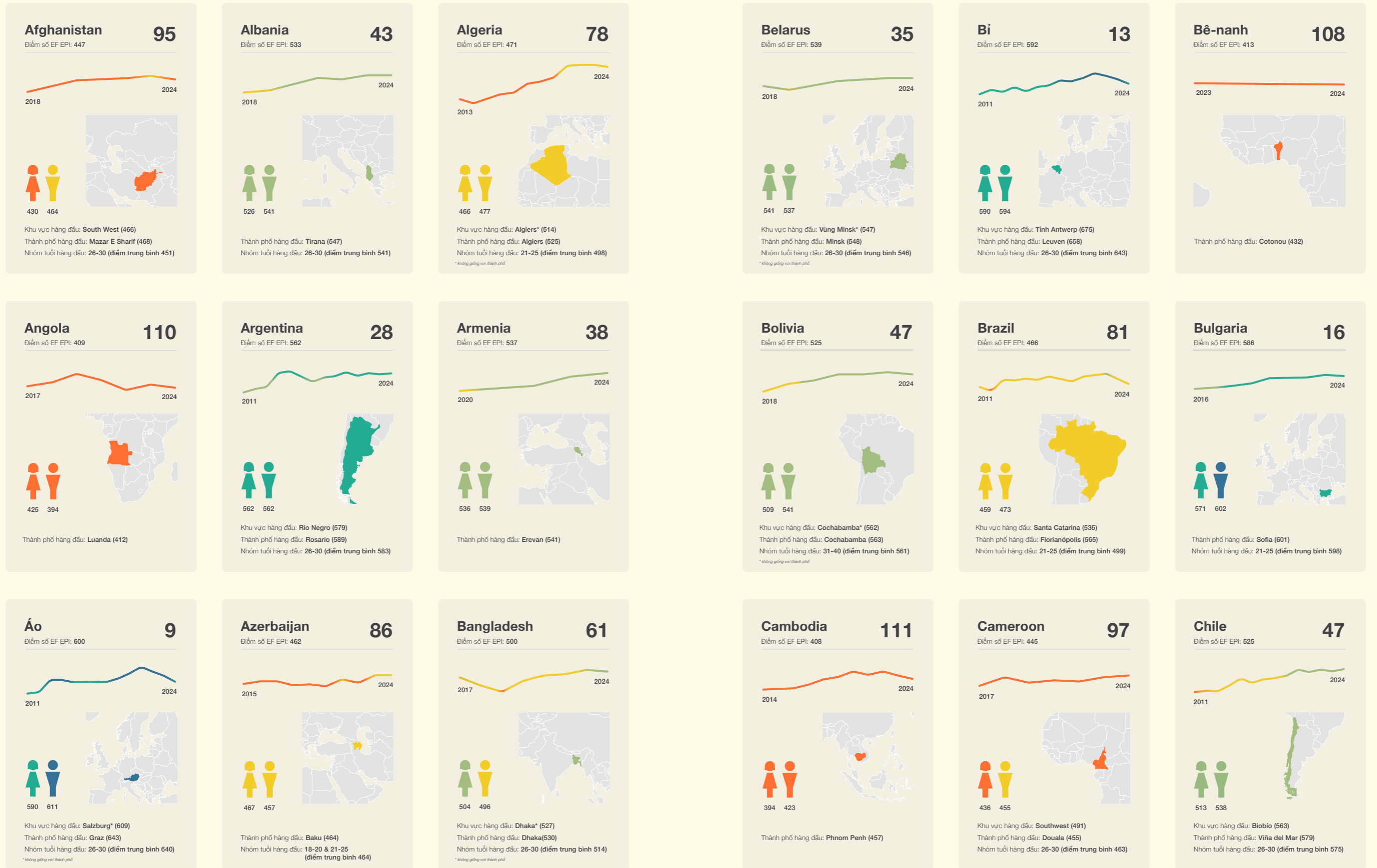


Xu hướng theo giới tính (2014 - 2024)



Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



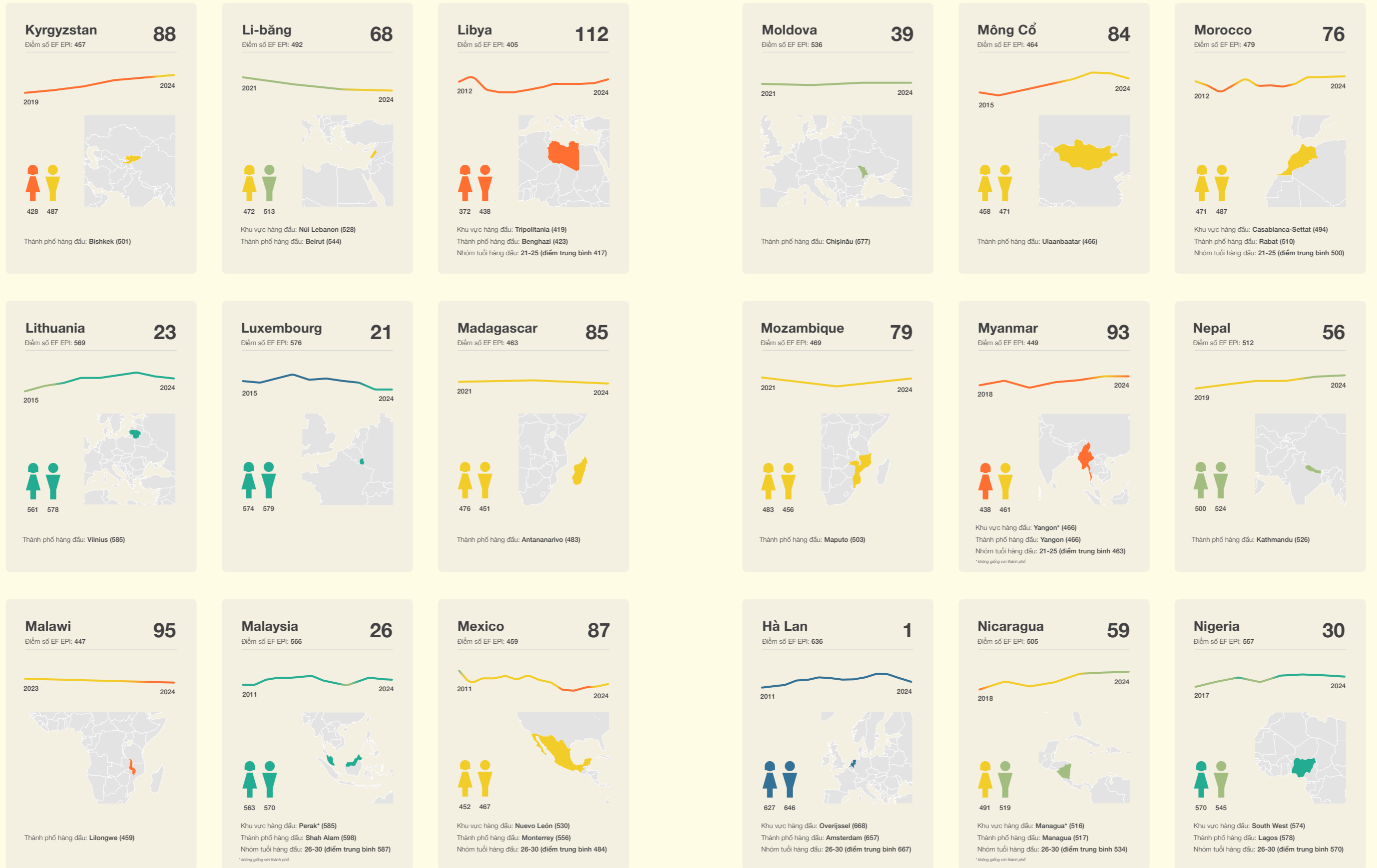
Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



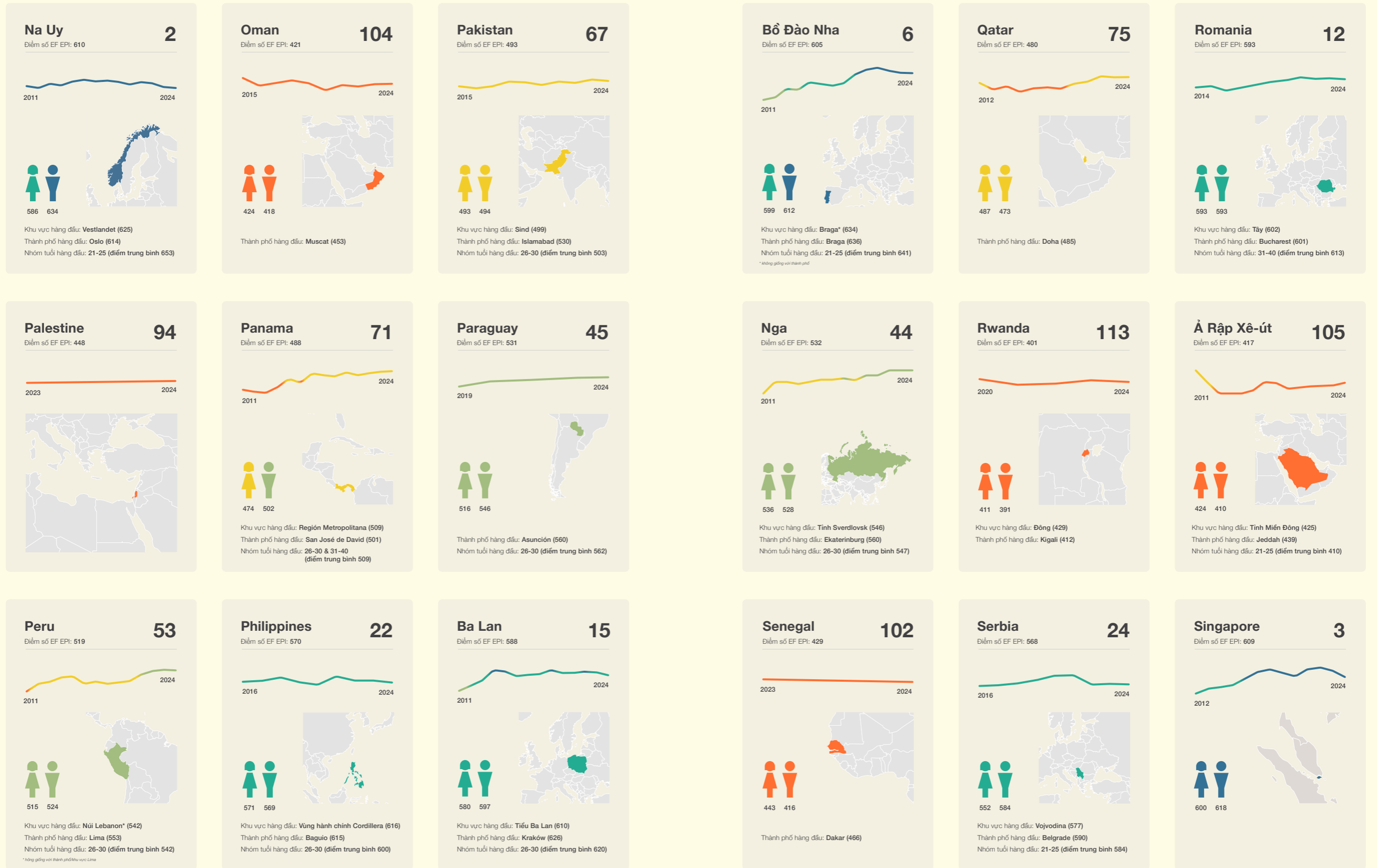
Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



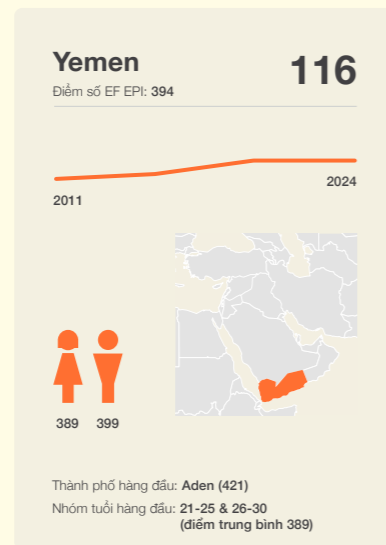
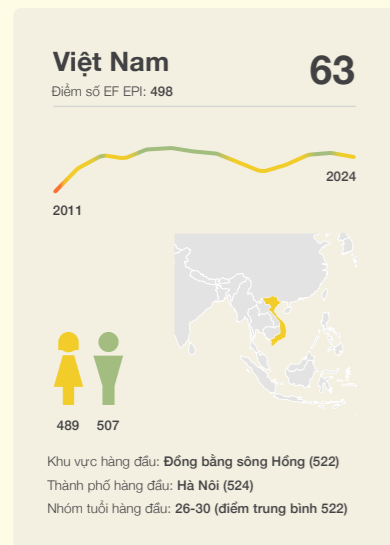
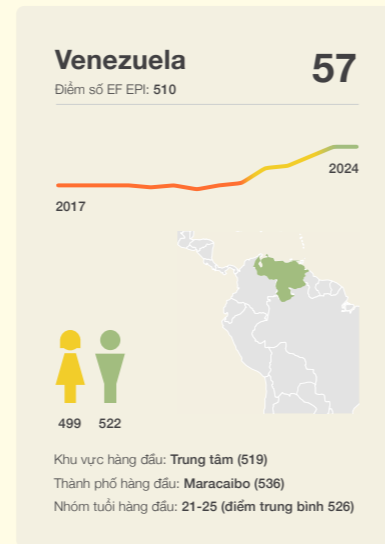
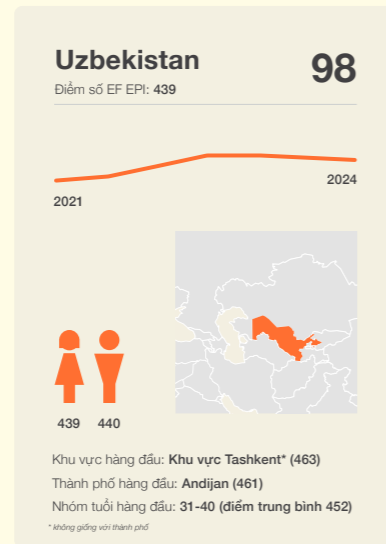
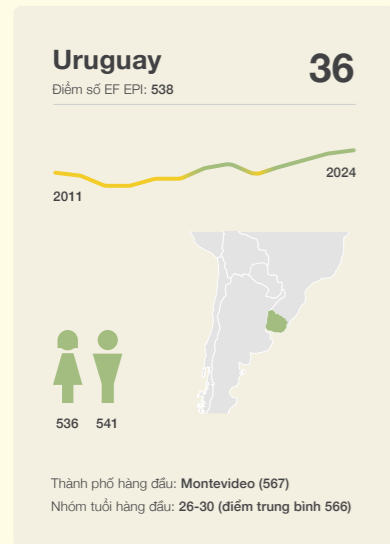
Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



Kết luận

Sẽ rất dễ nhầm lẫn những phát hiện của báo cáo này với một dấu hiệu cho thấy tiếng Anh rất phổ biến, rất thiết yếu, rằng thành công trong nghề nghiệp và hạnh phúc cá nhân phụ thuộc vào việc thành thạo ngôn ngữ. Rõ ràng là không phải vậy. Hầu hết mọi người không làm việc hoặc học tập bằng tiếng Anh, và thậm chí ít người sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong cuộc sống cá nhân của họ. Trong khi hàng tỷ người biết một ít tiếng Anh và hàng trăm triệu người nói đủ tốt để có thể trò chuyện, thì hầu hết mọi người không sử dụng tiếng Anh hầu hết thời gian và họ cũng không có lý do gì để làm như vậy.

Tuy nhiên, nhu cầu đào tạo tiếng Anh trên toàn thế giới chưa bao giờ phổ biến như hiện nay. Tiếng Anh giúp mọi người áp dụng kỹ năng chuyên môn của mình trong nhiều bối cảnh khác nhau. Nó cung cấp cho họ quyền truy cập vào thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Và khi cần, tiếng Anh cho phép mọi người chia sẻ ý tưởng của mình với một đối tượng rộng lớn hơn. Dù không có điều nào trong số này là công thức đảm bảo cho hạnh phúc hoặc thành công, nhưng trong một thế giới toàn cầu hóa, việc nói tiếng Anh thực sự mở ra nhiều cơ hội.

Báo cáo này giúp những người đưa ra quyết định về việc đầu tư vào đào tạo tiếng Anh có thể đo lường tác động của các sáng kiến của họ, đồng thời chỉ ra những điểm cần điều chỉnh trong các khoản đầu tư đó để cải thiện kết quả.

Giảng dạy tiếng Anh cho người lớn

Từ năm 2015 đến 2020, việc nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh ở người trưởng thành đang làm việc là một phát hiện nhất quán của báo cáo này, chứng tỏ rằng việc học tập và tiếp xúc với tiếng Anh tại nơi làm việc có thể bù đắp cho những thiếu hụt trong việc học tập trước đó. Tuy nhiên, đại dịch Covid đã làm gián đoạn xu hướng này. Đây là năm đầu tiên kể từ đại dịch Covid mà chúng tôi có thể báo cáo những dấu hiệu ổn định trong mức độ thành thạo tiếng Anh của người trưởng thành đang làm việc, mặc dù nhiều quốc gia vẫn đang trong tình trạng giảm sút. Các phiên bản sau sẽ cho thấy liệu xu hướng tăng trưởng trước đây có được khôi phục hay không, khi xem xét sự biến đổi của nơi làm việc trong những năm gần đây.

Điều rõ ràng là người trưởng thành đang làm việc có thể cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh của họ và nhiều người trong số họ muốn làm điều đó. Tuy nhiên, các nhân sự thường đã có một số tiếp xúc trước với tiếng Anh và có thể tiếp cận một chương trình đào tạo tiếng Anh với niềm tin rằng họ sẽ không giới. Các chương trình đào tạo cho người lớn thành công tận dụng động lực và cơ hội thực hành mà nơi làm việc cung cấp, đồng thời dẫn dắt xây dựng sự tự tin cho người học. Sự tương tác với các giáo viên hỗ trợ, huấn luyện theo các mục tiêu cá nhân và phản hồi thường xuyên, xây dựng đều đóng vai trò trong việc giữ cho người học tham gia. Trong khi đầu tư vào việc học cơ bản cho những người học trẻ là rất quan trọng, việc từ bỏ các sáng kiến đào tạo cho người lớn sẽ là quá sớm, đặc biệt khi xem xét rằng việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh vận hành mất nhiều năm để đạt được.

Cân bằng quyền tiếp cận

Mỗi quốc gia đều có sự khác biệt, nhưng ở hầu hết các quốc gia được khảo sát, khả năng sử dụng tiếng Anh không được phân bố đồng đều trên toàn quốc. Ngoài các khoảng cách về trình độ giữa các khu vực, dữ liệu của chúng tôi cho thấy thành phố lớn nhất trong một khu vực thường có khả năng sử dụng tiếng Anh cao hơn nhiều so với toàn bộ khu vực đó, và ở nhiều quốc gia, kỹ năng tiếng Anh tập trung ở thủ đô hoặc một vài thành phố lớn. Sự phân bố kỹ năng không đồng đều này là một mối quan tâm khi tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng cơ hội nghề nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của tổ chức và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Những khoảng cách về kỹ năng này cũng có thể góp phần vào bức tranh quốc gia về sự phân chia ngày càng sâu sắc giữa đô thị và nông thôn.

Có nhiều lý do giải thích tại sao khả năng sử dụng tiếng Anh lại cao hơn ở các thành phố. Các thành phố thường tập trung sự giàu có, mang lại nhiều cơ hội hơn cho cá nhân và tổ chức trong việc chi tiêu cho đào tạo tiếng Anh. Các công ty lớn, thường có trụ sở chính tại các thành phố, có nhiều khả năng đầu tư vào việc giáo dục liên tục cho nhân viên hơn các doanh nghiệp nhỏ hơn. Các trường đại học thường nằm ở các thành phố, và dữ liệu của chúng tôi cho thấy đối với những người học đại học, khả năng sử dụng tiếng Anh phát triển xuyên suốt trong suốt thời gian học tập và vào đời sống chuyên nghiệp. Thêm vào đó, các thành phố thường có những trường công và tư thực ưu tú với các chương trình song ngữ và các chuyến đi trao đổi thường xuyên.

Để giải quyết những bất bình đẳng địa lý này, đào tạo giáo viên có thể giúp cân bằng kết quả giáo dục. Các chương trình phát triển chuyên môn và tư vấn cho giáo viên tiếng Anh có thể được cơ cấu lại để phù hợp với những người sống ngoài các trung

tâm đô thị, xem xét thời gian di chuyển và các hạn chế khác. Các công cụ kỹ thuật số có thể cung cấp huấn luyện và tài nguyên cho các giáo viên ở vùng nông thôn để nâng cao kiến thức từ các khóa đào tạo họ đã nhận. Nếu cần thiết, các chính sách khuyến khích có thể giúp duy trì đầy đủ đội ngũ giảng dạy tiếng Anh ở các vùng nông thôn.

Song song với việc cải thiện cung cấp giáo dục cho người lớn ở các vùng nông thôn, có thể nâng cao việc đào tạo tiếng Anh cho người trưởng thành ở những khu vực này. Khi nhắm đến những người học phân tán trên một khu vực rộng lớn, đào tạo tiếng Anh trực tuyến thường là giải pháp hiệu quả nhất, với điều kiện có kết nối internet đáng tin cậy. Cơ sở hạ tầng internet mạnh mẽ có thể có tác động kép bằng cách hỗ trợ cả việc học trực tuyến và cơ hội làm việc từ xa. Những người trưởng thành mới bắt đầu học trực tuyến hoặc đã từng không hoàn thành một khóa học trực tuyến có thể thấy các chương trình chứng nhận có giám sát để duy trì hơn là các khóa học hoàn toàn tự học. Các chương trình do nhà tuyển dụng dẫn dắt có thể thành công hơn nếu chúng bao gồm các cơ hội tích hợp để áp dụng các kỹ năng tiếng Anh mới và một cộng đồng đồng nghiệp cùng học tập.

Tận dụng tối đa trí tuệ nhân tạo (AI)

Trong hai năm qua, chúng ta đã chứng kiến sự ra mắt của các giao diện trí tuệ nhân tạo (AI) có thể mang lại sự chuyển biến cho cả người học lẫn giáo viên tiếng Anh, mặc dù hiện tại việc áp dụng các công cụ AI đa mục đích vào việc học ngôn ngữ vẫn yêu cầu một số sự sáng tạo. Tuy nhiên, các công cụ học ngôn ngữ dựa trên AI chuyên dụng đang trên đường phát triển, với việc phát hành các phiên bản đầu tiên của các mô hình tùy chỉnh cho các nhu cầu cụ thể như đánh giá khả năng nói, cùng với một loạt các ứng dụng sử dụng các mô hình của bên thứ ba để tạo ra các hoạt động nhập vai và cung cấp phản hồi theo cách thân thiện với người dùng.

Hiện tại, các mô hình ngôn ngữ lớn có thể cung cấp cho người học tiếng Anh cơ hội luyện tập, giải thích và sửa lỗi không giới hạn mà không gặp phải sự không thoải mái khi phải nhờ đến sự giúp đỡ của con người. Các trợ lý AI tiêu chuẩn, khi được yêu cầu hướng dẫn cách cải thiện kỹ năng tiếng Anh, khá hiệu quả trong việc phân tích các mẫu, nhận diện các lỗi lặp lại và giải thích các điểm yếu, giúp chỉ ra các kỹ năng cụ thể mà người dùng cần cải thiện để nâng cao khả năng của mình. Khi AI được tích hợp vào nhiều ứng dụng hơn, nó sẽ giúp người dùng chú ý cải thiện ngữ pháp và cách sử dụng của họ theo cách tương tự như kiểm tra chính tả đã giúp nhiều người trong chúng ta cải thiện việc đánh vần qua các năm. Mặc dù hầu hết các tương tác với AI hiện nay là bằng văn bản, một số nền tảng cũng xử lý tiếng Anh nói. Tuy nhiên, việc nhận phản hồi về các đặc điểm của phát âm (thay vì nội dung đã được phiên âm) có thể gặp khó khăn, đặc biệt là khi sử dụng các công cụ đa mục đích.

Đối với các giáo viên tiếng Anh, các ứng dụng hiện tại của AI chủ yếu tập trung vào việc động não và tạo ra kế hoạch bài học hoặc nội dung lớp học. Tuy nhiên, các trợ lý giảng dạy chuyên dụng sẽ sớm có khả năng cung cấp phản hồi cá nhân cho học sinh về một số loại công việc, đồng thời đề xuất các bài tập tùy chỉnh để củng cố các kỹ năng yếu. Các giáo viên trực tuyến có thể đã có quyền truy cập vào một số dạng trợ lý AI, tùy thuộc vào nền tảng họ đang sử dụng để giảng dạy. Lý tưởng nhất, AI sẽ giảm bớt gánh nặng hành chính cho tất cả các giáo viên, để họ có nhiều thời gian hơn để hỗ trợ học sinh, nhưng những giải pháp này sẽ phụ thuộc vào nền tảng và không phải tất cả đều hiệu quả như nhau.

Dù công nghệ hỗ trợ trong việc học tiếng Anh có phát triển đến đâu, chúng tôi tin rằng giáo viên con người vẫn nên giữ vai trò trung tâm trong giáo dục ngôn ngữ. Đối với trẻ em, những lo ngại về quyền riêng tư và sự ưu tiên của việc dạy học trực tiếp có thể làm chậm sự áp dụng AI trong lớp học. Đối với người học trưởng thành, những người thường đã học trực tuyến, cảm dỗ thay thế giáo viên con người bằng các huấn luyện viên AI sẽ rất mạnh, đặc biệt khi giải pháp này có thể mở rộng và tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, những lo ngại về quyền riêng tư cũng áp dụng cho người trưởng thành, và thiếu sự tương tác của con người, chất lượng không đồng đều, cũng như cảm giác không có ai đầu tư vào sự tiến bộ của bạn có thể làm giảm động lực, một trong những đặc điểm quan trọng của người học ngôn ngữ thành công.

Giáo dục tiếng Anh đang ở một thời điểm thú vị, với các hiệu ứng mạng mạnh mẽ củng cố nhu cầu về khả năng sử dụng tiếng Anh trong mọi ngành công nghiệp, trong khi trình độ kỹ năng đang suy giảm, và một loạt công nghệ mới đang xuất hiện từ sự phong phú của tiếng Anh. Trong không gian mạng. Liệu AI có làm cho việc học tiếng Anh trở nên dễ dàng hơn không? Liệu nó có làm cho việc học tất cả các ngôn ngữ trở nên lỗi thời không? Chỉ thời gian mới có thể trả lời, nhưng cuối cùng, đầu tư vào việc phân phối công bằng các cơ hội học ngôn ngữ không chỉ là cải thiện khả năng; nó còn là về việc trao quyền cho cá nhân, thúc đẩy tính bao gồm và tăng cường hiểu biết trong một thế giới kết nối.

Khuyến nghị

Hầu hết các tổ chức và cá nhân đều bị thuyết phục về những lợi thế của việc thông thạo tiếng Anh. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết cách để đạt được điều đó. Dưới đây là các đề xuất của chúng tôi:

Dành cho các công ty

- Đặt ra các mục tiêu thực tế có tính đến số giờ cần thiết để thu hẹp khoảng cách giữa mức độ thông thạo hiện tại và mục tiêu cho mỗi cá nhân
- Xây dựng văn hóa chủ nghĩa quốc tế và linh hoạt, kể cả trong các văn phòng chi nhánh
- Sử dụng các nền tảng tạo điều kiện liên hệ thường xuyên giữa các đội nhóm ở các quốc gia khác nhau
- Xây dựng các đội ngũ đa dạng, đa quốc gia ở mọi phòng ban chức năng, bao gồm cả bộ phận văn phòng
- Kiểm tra toàn bộ lực lượng lao động của bạn để xác định điểm yếu chiến lược trong tiếng Anh
- Đào tạo nhân viên sử dụng chương trình giảng dạy tiếng Anh theo vai trò cụ thể
- Tận dụng công nghệ để mang lại khả năng học tập linh hoạt ở quy mô lớn
- Đặt tiêu chuẩn tối thiểu về mức độ thông thạo tiếng Anh cho các vai trò khác nhau và kiểm tra xem các tiêu chuẩn đó có được đáp ứng không
- Khen thưởng những nhân viên đầu tư thời gian vào việc cải thiện tiếng Anh của họ
- Khuyến khích các giám đốc điều hành và quản lý làm gương, chia sẻ kinh nghiệm của họ với tư cách là người học tiếng Anh
- Ưu tiên cho mọi nhân viên cơ hội để tiếp cận và học tiếng Anh
- Hãy xây dựng một văn hóa tò mò và học hỏi trong tất cả các đội nhóm

Dành cho chính phủ và cơ quan giáo dục

- Xem xét số giờ hiện có trong chương trình giảng dạy và mức độ thông thạo mục tiêu cho mỗi giai đoạn
- Sử dụng đánh giá quy mô lớn cho cả giáo viên và học sinh để đặt điểm chuẩn, sau đó theo dõi sự tiến bộ theo thời gian
- Điều chỉnh bài kiểm tra đầu vào và ra để họ đánh giá các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp
- Đưa tiếng Anh trong chế độ đào tạo cho tất cả giáo viên mới
- Đào tạo lại giáo viên tiếng Anh về phương pháp giảng dạy giao tiếp nếu bạn đầu họ được đào tạo bằng các phương pháp khác
- Đảm bảo người giảng dạy tiếng Anh có trình độ ngôn ngữ đủ tốt để truyền đạt kiến thức
- Đặt ra tiêu chuẩn tối thiểu để lựa chọn người giảng dạy tiếng Anh, thường xuyên kiểm tra khả năng giảng dạy và đào tạo những người chưa đạt tiêu chuẩn để ra

- Dạy trẻ đọc và viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ trước
- Đánh giá kỹ năng tiếng Anh của tất cả công chức và có giải pháp bồi dưỡng nếu cần thiết, không chỉ cho công việc hiện tại mà còn cho sự nghiệp của họ
- Cung cấp hướng dẫn tiếng Anh tại các trung tâm việc làm và các chương trình giảm thiểu thất nghiệp
- Cho người trưởng thành tiếp cận các chương trình học tập suốt đời, bao gồm đào tạo tiếng Anh
- Đảm bảo rằng các khóa học ngôn ngữ dành cho người trưởng thành do chính phủ tài trợ đủ thời gian và đủ chuyên sâu để người học đạt được mục tiêu của mình
- Phát triển các chứng chỉ vi mô chuẩn hóa chứng nhận chất lượng khóa học và cải thiện tính linh động của kỹ năng
- Cho phép TV và phim được chiếu bằng ngôn ngữ gốc, có phụ đề thay vì lồng tiếng
- Đảm bảo các chương trình đào tạo tiếng Anh có sẵn cho những người di cư và người tị nạn có nhu cầu

Dành cho giáo viên, các trường phổ thông và đại học

- Dạy tiếng Anh bằng phương pháp dựa trên giao tiếp
- Khen thưởng những giao tiếp thành công hơn là tập trung vào những sai lầm
- Kết nối học sinh bên ngoài lớp học bằng các phương tiện truyền thông và khuyến khích họ chia sẻ các mục yêu thích của mình
- Cung cấp cho sinh viên cơ hội thường xuyên để nói tiếng Anh thông qua các hoạt động như câu lạc bộ tiếng Anh, ngày chủ đề, ghép lớp học, các chuyến đi thực nghiệm trường học và mời diễn giả
- Cung cấp một diễn đàn để giáo viên chia sẻ các phương pháp thực hành tốt nhất và nhận lời khuyên về việc dạy tiếng Anh hiệu quả
- Cung cấp cho giáo viên các môn học cách dễ dàng để cải thiện tiếng Anh của họ và thời gian để làm điều đó
- Đưa các yêu cầu tiếng Anh vào tất cả các chuyên ngành đại học
- Cho phép các lớp học theo chủ đề được dạy bằng tiếng Anh nếu cả sinh viên và giáo sư đều đạt trình độ tiếng Anh cần thiết
- Tạo một chương trình tiếng Anh phụ đạo giúp đỡ những người có khả năng kém hơn

Dành cho cá nhân

- Lên kế hoạch lâu dài: lên kế hoạch cho hàng trăm giờ học để chuyển từ một mức độ thông thạo sang mức độ tiếp theo
 - Nhận thức được năng lực ngày càng tăng ở các giai đoạn khác nhau và kỷ niệm thành công của bạn
 - Học tiếng Anh mỗi ngày, dù chỉ trong vài phút
 - Học theo từng buổi với thời lượng tối đa 1 giờ và nghỉ ngơi khi bạn cảm thấy mình kém tập trung
 - Đặt mục tiêu cụ thể, có thể đạt được và ghi ra
 - Ghi nhớ từ vựng liên quan đến công việc hoặc lĩnh vực học tập của bạn và bắt đầu sử dụng nó ngay lập tức
 - Luyện nói, ngay cả khi chỉ là đọc to một cuốn sách
 - Xem các nội dung bạn yêu thích bằng tiếng Anh trong lúc nghỉ ngơi
 - Xem TV, đọc hoặc nghe radio bằng tiếng Anh
- Khi đi du lịch đến một quốc gia nói tiếng Anh, hãy đọc các biển báo, nhãn mác và quảng cáo. Hãy nói chuyện càng nhiều càng tốt, ngay cả khi chỉ là với người bán hàng, nhân viên lễ tân khách sạn và những người trên phố
 - Sử dụng mạng xã hội bằng tiếng Anh và đặt máy tính, ứng dụng cũng như AI yêu thích của bạn sang tiếng Anh để có thêm sự tiếp xúc tự nhiên với ngôn ngữ
 - Hãy cân nhắc các lựa chọn học trực tuyến để thực hành trò chuyện thường xuyên và tiếp cận với giáo viên
 - Định kỳ làm lại bài kiểm tra bạn đã hoàn thành để thử và cải thiện nó

Giới thiệu về Chỉ số

Phương pháp nghiên cứu

Ấn bản EF EPI này dựa trên dữ liệu kiểm tra từ hơn 2.100.000 người tham gia trên khắp thế giới đã thực hiện Bài kiểm tra Tiếng Anh tiêu chuẩn EF (EF SET).

Bài kiểm tra anh ngữ tiêu chuẩn EF (EF SET)

EF SET là bài kiểm tra Tiếng Anh trực tuyến có tính thích ứng về các kỹ năng đọc và nghe. Đây là một bài kiểm tra chuẩn hóa được chấm điểm khách quan và được thiết kế để phân loại khả năng ngôn ngữ của thí sinh theo sáu cấp độ của Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ của Châu Âu (CEFR). EF SET được cung cấp miễn phí cho bất kỳ người dùng Internet nào. Để biết thêm thông tin về việc nghiên cứu và phát triển EF SET, hãy truy cập trang www.efset.org/about/

Điểm số EF EPI 2024 được nhận thấy là có sự tương quan chặt chẽ với điểm TOEFL iBT 2022 ($r = 0.76$) và điểm IELTS Academic Test 2022 ($r = 0.58$). Những mối tương quan này cho thấy mặc dù các bài kiểm tra này có sự khác biệt về thiết kế và hồ sơ thí sinh, chúng đều thể hiện những xu hướng tương tự về trình độ Tiếng Anh của quốc gia.

Người dự thi

Mặc dù các nhóm mẫu tham gia trong báo cáo EF EPI thiên về những người quan tâm đến việc học ngôn ngữ và người trưởng thành trẻ tuổi, nhóm mẫu này được cân bằng giữa các thí sinh nam và nữ, đại diện cho những người trưởng thành học ngôn ngữ từ nhiều lứa tuổi khác nhau.

- Người tham gia là nữ chiếm 43% trong tổng số mẫu, người tham gia là nam chiếm 36% và người tham gia không cung cấp thông tin về giới tính chiếm 21%.

- Độ tuổi trung bình của những người tham gia cung cấp thông tin về tuổi là 26, với 85% số người trả lời dưới 35 tuổi và 99.7% dưới 60 tuổi. 19% số người tham gia không cung cấp năm sinh.

- Độ tuổi trung bình của nam giới tham gia là 27, cao hơn một chút so với độ tuổi trung bình của nữ giới là 26.

Chỉ những thành phố và khu vực có ít nhất 100 thí sinh, và chỉ những quốc gia có tối thiểu 400 thí sinh mới được đưa vào Chỉ số, nhưng trong hầu hết các trường hợp, số lượng thí sinh thực tế lớn hơn nhiều.

Khuynh hướng chọn mẫu

Đối tượng làm bài kiểm tra được trình bày trong Chỉ số này là những người tự chọn và không đảm bảo mang tính đại diện. Chỉ những người muốn học Tiếng Anh hoặc tò mò về kỹ năng Tiếng Anh của mình mới tham gia một trong những bài kiểm tra này. Điều này có thể làm sai lệch điểm số thấp hơn hoặc cao hơn so với điểm của dân số nói chung.

EF SET miễn phí và trực tuyến, vì vậy bất kỳ ai có kết nối Internet đều có thể tham gia. Hầu hết các thí sinh dự thi của chúng tôi đều là người trưởng thành đang đi làm hoặc thanh thiếu niên đang hoàn thành việc học. Những người không truy cập được Internet sẽ tự động bị loại trừ. Trang web EF SET hoàn toàn thích ứng với mọi thiết bị và 38% người tham gia hoàn thành bài thi từ thiết bị di động. Ở những nơi trên thế giới có mức sử dụng Internet thấp, chúng tôi mong rằng tác động của hình thức trực tuyến sẽ trở nên mạnh mẽ. Sự thiên vị về mẫu này sẽ có xu hướng kéo điểm số lên cao bằng cách loại trừ những người nghèo hơn và trình độ học vấn thấp hơn cũng như những người sống ở những khu vực có ít hoặc không có kết nối Internet. Tuy nhiên, các bài kiểm tra trực tuyến đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc thu thập lượng dữ liệu rất lớn về một loạt chỉ số và chúng tôi tin rằng chúng cung cấp thông tin có giá trị về mức độ thông thạo Tiếng Anh toàn cầu.

Cách tính điểm số

Điểm EF EPI quốc gia được tính bằng cách tính mức trung bình liên tiếp trong ba năm. Đầu tiên, chúng tôi tính điểm EF SET trung bình mà tất cả người tham gia cư trú tại một quốc gia đạt được trong năm trước đó. Sau đó, chúng tôi tính trung bình điểm đó với điểm EF EPI đã công bố cho Y-1 và Y-2. Điều này giúp ổn định chỉ số và giảm sự bất ổn do phương sai thu thập qua từng năm. Chúng tôi tính điểm cho các ngành nghề, chức năng công việc và cấp bậc thâm niên theo cách tương tự.

Sau khi tính điểm EF EPI quốc gia, chúng tôi sử dụng chúng để tính điểm tổng hợp cho các khu vực trên thế giới (Châu Âu, Châu Á, v.v.) cũng như điểm số toàn cầu. Những điểm số này được tính theo quy mô dân số theo quốc gia, vì vậy, ví dụ, điểm của Ấn Độ có ảnh hưởng lớn hơn nhiều so với điểm của Thái Lan trong cách tính điểm của châu Á. Điều này áp dụng cho tất cả các điểm được tính ở cấp độ siêu quốc gia (điểm số của thế giới và khu vực cùng với phân tích về giới tính và nhóm tuổi).

Số điểm cho các phân nhóm trong một quốc gia không dựa trên dân số. Chúng tôi tính toán những số liệu này dưới dạng mức trung bình ba năm luân phiên, được điều chỉnh theo điểm số quốc gia về tính nhất quán.

Dựa trên ngưỡng điểm, chúng tôi ấn định các quốc gia, khu vực và thành phố theo các mức độ thông thạo. Điều này cho phép nhận biết các cụm có trình độ Tiếng Anh tương tự và so sánh trong và giữa các khu vực.

CEFR	Điểm số EF EPI:	EF EPI Band
C2	700-800	Rất Cao
C1	600-699	Rất Cao
B2	550-599	Cao
	500-549	Trung bình
B1	450-499	Thấp
	400-449	Rất Thấp
A2	300-399	Rất Thấp
A1	200-299	Rất Thấp
Pre-A1	1-199	Rất Thấp

Các nguồn dữ liệu khác

Báo cáo chỉ số EF EPI không có mục đích cạnh tranh hoặc phủ định các kết quả khảo thí quốc gia, dữ liệu thăm dò về ngôn ngữ hoặc bất kỳ tập dữ liệu nào khác. Thay vào đó, các bộ dữ liệu này có thể bổ sung cho nhau. Một số dữ liệu khá chi tiết nhưng chỉ giới hạn trong phạm vi một nhóm tuổi, quốc gia hoặc thông tin về người dự thi. Chỉ số EF EPI có đặc tính tổng quát và khảo sát những người trong độ tuổi lao động trên toàn thế giới bằng cách sử dụng một phương pháp đánh giá chung. Hiện không có một bộ dữ liệu nào khác có kích thước và phạm vi tương đương với EF EPI, và mặc dù còn có những hạn chế, chúng tôi và nhiều nhà hoạch định chính sách, học giả và nhà phân tích khác tin rằng đây là một điểm tham chiếu có giá trị trong những trao đổi toàn cầu về đào tạo Tiếng Anh.

EF EPI được tạo ra thông qua một quy trình khác với quy trình được các tổ chức nghiên cứu công khai như Euromonitor và Gallup sử dụng, hoặc do OECD sử dụng trong các khảo sát kỹ năng như PISA và PIAAC. Những nghiên cứu đó lựa chọn những người tham gia khảo sát dựa trên độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập và các yếu tố khác. Nhóm khảo sát của họ có xu hướng nhỏ, chỉ có vài nghìn người tham gia. Bởi vì chúng được tạo ra bằng các phương pháp lấy mẫu phức tạp nên chúng được coi là đại diện cho toàn bộ tổng thể.

PISA sẽ bao gồm bài đánh giá Tiếng Anh như là một ngoại ngữ, sẽ công bố vào năm 2025 và cung cấp một bộ dữ liệu so sánh thứ vị cho EF EPI vì nó đánh giá các trình độ kỹ năng của những học sinh 15 tuổi.

Một nguồn dữ liệu khác về mức độ thông thạo Tiếng Anh xuất phát từ các hệ thống giáo dục quốc gia. Nhiều trường kiểm tra các kỹ năng Tiếng Anh của tất cả các học sinh trung học bằng một kỳ thi được chuẩn hóa toàn quốc. Kết quả của kỳ thi này có thể được công bố hoặc không và được các nhà giáo dục và các quan chức chính phủ sử dụng để đánh giá hiệu quả của cải cách giáo dục và xác định những lĩnh vực cần cải thiện. Đáng tiếc là những kỳ thi cấp quốc gia này không thể so sánh được với nhau và không được áp dụng cho người trưởng thành, vì vậy mặc dù chúng là một chỉ số có ích về mức độ thông thạo Tiếng Anh của học sinh Trung Học như là một phần của thể giới, nhưng chúng không thể được dùng để so sánh giữa các quốc gia, cũng như không thể cho chúng ta biết điều gì về mức độ thông thạo Tiếng Anh của người trưởng thành.

EF Education First

EF Education First (www.ef.com) là tổ chức giáo dục quốc tế tập trung đào tạo ngôn ngữ, học thuật, giao lưu văn hóa và du lịch kết hợp học ngôn ngữ. Được thành lập vào năm 1965, sứ mệnh của EF là "Mở cửa thế giới thông qua giáo dục". Hàng triệu học sinh, doanh nghiệp và tổ chức đã tham gia các khóa học của EF. Chỉ số Thông Thạo Anh Ngữ EF được phát hành bởi Signum International AG.

Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI

Giới thiệu về các mức thông thạo của EF EPI

Các mức thông thạo khiến cho việc xác định các nước có trình độ tương tự nhau và việc so sánh giữa và trong các khu vực trở nên dễ dàng hơn. Các khả năng tương ứng được liệt kê ở mỗi mức thông thạo thể hiện một phần những gì một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi cấp độ. Các quốc gia được liệt kê là ba nước đứng đầu ở mỗi mức thông thạo. EF EPI chỉ khảo sát các quốc gia và vùng lãnh thổ nơi tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ.

Trong biểu đồ bên phải, chúng tôi đưa ra các ví dụ về các nhiệm vụ mà một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi mức độ thông thạo. Việc lựa chọn các nhiệm vụ không có nghĩa là toàn diện, nhưng nó là một tài liệu tham khảo hữu ích để hiểu cách các kỹ năng tiến bộ trên các mức độ.

Điều quan trọng cần ghi nhớ là mức độ thành thạo chỉ thể hiện kỹ năng của người tham gia ở mức độ trung bình. EF EPI tìm cách so sánh giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, điều này đòi hỏi phải bỏ qua điểm mạnh và điểm yếu của từng cá nhân.

Các Mức Độ Thông Thạo

Rất Cao	Hà Lan Đan Mạch Singapore	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Sử dụng ngôn ngữ phù hợp và kèm theo sắc thái trong các tình huống xã hội ✓ Đọc các văn bản cao cấp một cách dễ dàng ✓ Đàm phán hợp đồng với người bản xứ
Cao	Suriname Cyprus Malaysia	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Thuyết trình tại nơi làm việc ✓ Hiểu các chương trình truyền hình ✓ Đọc một tờ báo
Trung bình	Tây Ban Nha Uruguay Hàn Quốc	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tham gia vào các cuộc họp trong lĩnh vực chuyên môn của mình ✓ Hiểu lời bài hát ✓ Viết các email chuyên nghiệp về các chủ đề quen thuộc
Thấp	Nhật Bản Brazil Mexico	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Khám phá một nước nói tiếng Anh với vai trò một du khách ✓ Nói chuyện, tán gẫu với đồng nghiệp ✓ Hiểu các email đơn giản từ đồng nghiệp
Rất thấp	Libya Sudan Myanmar	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Giới thiệu đơn giản về bản thân (tên, tuổi, quốc gia xuất xứ) ✓ Hiểu các dấu hiệu đơn giản ✓ Đưa ra những hướng dẫn cơ bản cho một du khách nước ngoài

Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)

Mức Độ Cao Cấp

C2	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. • Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. • Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được được các ý nghĩa tinh túy khác nhau trong các tình huống phức tạp.
C1	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu những văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. • Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn tìm từ ngữ diễn đạt. • Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. • Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.

Mức Độ Trung Cấp

B2	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. • Có khả năng giao tiếp trôi chảy và tự nhiên, giúp các cuộc trao đổi thường xuyên với người khác diễn ra suôn sẻ mà không gây khó khăn cho cả hai bên. • Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
B1	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. • Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. • Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. • Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.

Mức Độ Sơ Cấp

A2	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). • Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. • Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.
A1	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. • Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì. • Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

Trích Dẫn Theo Hội Đồng Châu Âu

Tất cả các quốc gia và khu vực trong báo cáo EF EPI đều có năng lực Anh ngữ tương ứng từ cấp độ A2 tới C1.

Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực

Góc nhìn về những thay đổi trong kỹ năng tiếng Anh trong năm vừa qua:

	EF EPI Ấn bản 2024	EF EPI Ấn bản 2023	Điểm thay đổi
Hà Lan	636	647	-11
Na Uy	610	614	-4
Singapore	609	631	-22
Thụy Điển	608	609	-1
Croatia	607	603	4
Bồ Đào Nha	605	607	-2
Đan Mạch	603	615	-12
Hy Lạp	602	602	0
Áo	600	616	-16
Đức	598	604	-6
Nam Phi	594	605	-11
Romania	593	596	-3
Bi	592	608	-16
Phần Lan	590	597	-7
Ba Lan	588	598	-10
Bulgaria	586	589	-3
Hungary	585	588	-3
Slovakia	584	587	-3
Kenya	581	584	-3
Estonia	578	570	8
Luxembourg	576	575	1
Philippines	570	578	-8
Lithuania	569	576	-7
Serbia	568	569	-1
Séc	567	565	2
Malaysia	566	568	-2
Suriname	563	—	Mới
Argentina	562	560	2
Cyprus	558	—	Mới
Nigeria	557	562	-5
Thụy Sĩ	550	553	-3
Hồng Kông (Trung Quốc)	549	558	-9
Honduras	545	544	1
Georgia	543	541	2
Belarus	539	539	0
Tây Ban Nha	538	535	3
Uruguay	538	533	5
Armenia	537	528	9
Moldova	536	535	1
Ukraine	535	530	5
Costa Rica	534	534	0
Ghana	534	537	-3
Albania	533	533	0
Nga	532	532	0
Paraguay	531	530	1
Ý	528	535	-7
Bolivia	525	532	-7
Chile	525	518	7
Pháp	524	531	-7
Hàn Quốc	523	525	-2
Israel	522	514	8
Cuba	520	531	-11
Peru	519	521	-2
Uganda	518	529	-11
El Salvador	513	524	-11
Nepal	512	507	5
Venezuela	510	508	2
Guatemala	507	515	-8

	EF EPI Ấn bản 2024	EF EPI Ấn bản 2023	Điểm thay đổi
Nicaragua	505	503	2
Cộng hòa Dominica	503	512	-9
Bangladesh	500	504	-4
Iran	499	505	-6
Ethiopia	498	490	8
Việt Nam	498	505	-7
Thổ Nhĩ Kỳ	497	493	4
Tunisia	496	502	-6
Pakistan	493	497	-4
Li-băng	492	496	-4
Ấn Độ	490	504	-14
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	489	486	3
Panama	488	486	2
Tanzania	487	491	-4
Sri Lanka	486	491	-5
Colombia	485	480	5
Qatar	480	482	-2
Morocco	479	478	1
Syria	473	467	6
Algeria	471	475	-4
Mozambique	469	—	Tái bản
Indonesia	468	473	-5
Brazil	466	487	-21
Ecuador	465	467	-2
Ai Cập	465	463	2
Mông Cổ	464	482	-18
Madagascar	463	474	-11
Azerbaijan	462	463	-1
Mexico	459	451	8
Kyrgyzstan	457	450	7
Cape Verde	456	—	Mới
Kuwait	456	461	-5
Trung Quốc	455	464	-9
Nhật Bản	454	457	-3
Myanmar	449	450	-1
Palestine	448	445	3
Afghanistan	447	456	-9
Malawi	447	460	-13
Cameroon	445	438	7
Uzbekistan	439	442	-3
Haiti	432	421	11
Sudan	432	430	2
Jordan	431	431	0
Senegal	429	438	-9
Kazakhstan	427	415	12
Oman	421	418	3
Ả Rập Xê-út	417	408	9
Thái Lan	415	416	-1
Iraq	414	410	4
Bê-nanh	413	416	-3
Tajikistan	412	388	24
Angola	409	416	-7
Cambodia	408	421	-13
Libya	405	392	13
Rwanda	401	405	-4
Bờ Biển Ngà	399	409	-10
Somalia	399	411	-12
Yemen	394	392	2

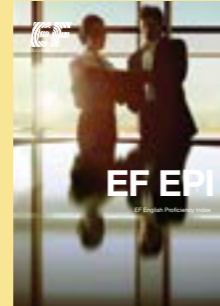
Truy cập www.ef.com/epi để tải về ấn bản ef epi trước đó.



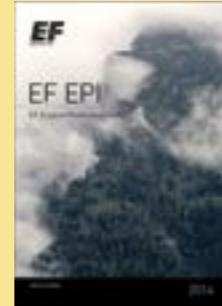
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2011



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2012



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2013



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2014



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2023



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2024



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2015



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2016



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2017



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2018



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2019



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2020



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2021



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2022

